**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG & AN NINH**

****

**HỌC PHẦN**

**ĐƯỜNG LỐI QUÂN SỰ**

**ĐỀ TÀI: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỂU BIẾT CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH VỀ KẾT HỢP KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CỦNG CỐ, TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG – AN NINH ĐỐI VỚI BIỂN ĐẢO TRONG THỜI KỲ MỚI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sinh viên thực hiện** | **:** | **Nhóm 3** |
| **Lớp** | **:** | **62A GDQP - AN** |
| **Người hướng dẫn** | **:** | **Đại tá ThS. Trần Văn Thông** |

***Nghệ An, 2024***

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG & AN NINH**



**ĐỀ TÀI: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỂU BIẾT CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH VỀ KẾT HỢP KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CỦNG CỐ, TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG – AN NINH ĐỐI VỚI BIỂN ĐẢO TRONG THỜI KỲ MỚI**

**Nhóm sinh viên thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **MSSV** | **Chức vụ** |
| **1** | **Hồ Nữ Huyền Trang** | **215714020810037** | **Nhóm Trưởng** |
| **2** | **Tôn Thị Ánh** | **215714020810004** | **Thư ký** |
| **3** | **Lô Thị Bình** | **215714020810021** | **Thành viên** |
| **4** | **Phạm Thị Quý** | **215714020810008** | **Thành viên** |

Người hướng dẫn: Đại tá ThS. Trần Văn Thông

***Nghệ An, 2024***

# **LỜI CẢM ƠN**

Với tình cảm và tấm lòng chân thành Nhóm 3 chúng em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến quý thầy cô giảng viên Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh cùng các thầy cô giáo giảng viên đã trực tiếp giảng dạy chúng em trong cả khóa học. Các thầy cô giảng viên đã dành nhiều công sức giảng dạy, tận tình giúp đỡ chúng em trong quá trình học tập nghiên cứu.

Lời đầu tiên, Nhóm 3 chúng em xin trân trọng cảm ơn giảng viên Đại tá, Th.S Trần Văn Thông đã tận tình hướng dẫn Nhóm 3 chúng em trong quá trình học tập cũng như trong việc hoàn thành Đề tài nghiên cứu này.

Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu đề tài, do kiến thức chuyên ngành còn hạn chế nên Nhóm 3 chúng em vẫn còn nhiều thiếu sót khi tìm hiểu, đánh giá và trình bày về đề tài. Rất mong nhận được sự quan tâm, góp ý của thầy để đề tài của Nhóm 3 chúng em được đầy đủ và hoàn chỉnh hơn.

Những ý kiến đóng góp của thầy sẽ giúp Nhóm 3 chúng em nhận ra những hạn chế và qua đó Nhóm 3 chúng em sẽ có thêm những nguồn tư liệu mới trên con đường học tập cũng như nghiên cứu sau này.

*Nhóm 3 chúng em xin chân thành cảm ơn!*

*Nghệ An, ... ngày... tháng... năm 2024*

# 

# **MỤC LỤC**

[LỜI CẢM ƠN 1](#_heading=h.gjdgxs)

[MỤC LỤC 1](#_heading=h.1fob9te)

[MỞ ĐẦU 2](#_heading=h.3znysh7)

[1. Lý do chọn đề tài 2](#_heading=h.2et92p0)

[2. Lịch sử nghiên cứu 3](#_heading=h.tyjcwt)

[3. Mục tiêu nghiên cứu 4](#_heading=h.1t3h5sf)

[4. Nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu 4](#_heading=h.4d34og8)

[5. Đối tượng nghiên cứu 5](#_heading=h.17dp8vu)

[6. Giả thuyết khoa học 5](#_heading=h.3rdcrjn)

[7. Phương pháp nghiên cứu 5](#_heading=h.26in1rg)

[8. Bố cục đề tài 5](#_heading=h.lnxbz9)

[CHƯƠNG I 7](#_heading=h.1ksv4uv)

[CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU VỀ KẾT HỢP KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CỦNG CỐ, TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG – AN NINH ĐỐI VỚI BIỂN ĐẢO CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH. 7](#_heading=h.44sinio)

[1.1. Một số khái niệm 8](#_heading=h.2jxsxqh)

[1.1.1. Khái niệm về Biển đảo 8](#_heading=h.z337ya)

[1.1.2. Khái quát về Biển đảo Việt Nam 10](#_heading=h.3j2qqm3)

[1.1.3. Khái niệm về Kinh tế - Xã hội 12](#_heading=h.1y810tw)

[1.1.4. Khái niệm về Quốc phòng – An ninh 13](#_heading=h.4i7ojhp)

[1.2. Khái quát về Trường Đại học Vinh 14](#_heading=h.2xcytpi)

[1.3. Nhận thức của sinh viên Trường Đại học Vinh. 15](#_heading=h.3whwml4)

[1.3.1. Khái niệm nhận thức 15](#_heading=h.2bn6wsx)

[1.3.2. Nhận thức về kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với vùng biển đảo 15](#_heading=h.qsh70q)

[1.4. Quan điểm và sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước 17](#_heading=h.3as4poj)

[CHƯƠNG II 19](#_heading=h.49x2ik5)

[THỰC TRẠNG VỀ VẤN ĐỀ KẾT HỢP KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CỦNG CỐ, TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG – AN NINH ĐỐI VỚI BIỂN ĐẢO CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH. 19](#_heading=h.2p2csry)

[2.1. Khái quát về Nghị quyết trong giai đoạn hiện nay 19](#_heading=h.147n2zr)

[2.1.1. Nghị quyết về Biển đảo 19](#_heading=h.3o7alnk)

[2.1.2. Nghị quyết về kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh 20](#_heading=h.23ckvvd)

[2.2. Khái quát về tình hình phát triển Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với vùng biển đảo 21](#_heading=h.1hmsyys)

[2.3. Thực trạng nhận thức của sinh viên Trường Đại học Vinh về củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với vùng biển đảo 23](#_heading=h.41mghml)

[2.3.1. Thực trạng nhận thức của sinh viên Trường Đại học Vinh về Kinh tế Biển …………….23](#_heading=h.2grqrue)

[2.3.2. Thực trạng nhận thức của sinh viên Trường Đại học Vinh về phát triển Quốc phòng – An ninh 26](#_heading=h.3fwokq0)

[2.4. Những vấn đề cần quan tâm trong việc kết hợp phát triển Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với vùng biển đảo 27](#_heading=h.1v1yuxt)

[2.5. Nguyên nhân ảnh hưởng đến nhận thức của sinh viên Trường Đại học Vinh về chủ quyền biển đảo. 28](#_heading=h.46r0co2)

[2.5.1. Nguyên nhân khách quan 28](#_heading=h.2lwamvv)

[2.5.2. Nguyên nhân chủ quan 31](#_heading=h.111kx3o)

[CHƯƠNG III 33](#_heading=h.206ipza)

[ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẰM NÂNG CAO HIỂU BIẾT CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH VỀ KẾT HỢP KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CỦNG CỐ, TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG – AN NINH ÐỐI VỚI BIỂN ĐẢO TRONG THỜI KỲ MỚI. 33](#_heading=h.4k668n3)

[3.1. Xuất phát từ thực tiễn của đề tài Nhóm đã đề xuất những giải pháp sau đây 33](#_heading=h.2zbgiuw)

[3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn 34](#_heading=h.1egqt2p)

[3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi 34](#_heading=h.2dlolyb)

[3.2. Xuất phát từ thực tiễn của đề tài Nhóm đã đề ra một số giải pháp sau đây. 34](#_heading=h.sqyw64)

[KẾT LUẬN 36](#_heading=h.1rvwp1q)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 39](#_heading=h.2r0uhxc)

[PHỤ LỤC 40](#_heading=h.3q5sasy)

[PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN SINH VIÊN 40](#_heading=h.25b2l0r)

**MỞ ĐẦU**

## **1. Lý do chọn đề tài**

Đề tài này rất quan trọng vì nó liên quan đến việc nâng cao hiểu biết của sinh viên về kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng - An ninh đối với biển đảo trong thời kỳ mới. Đây là những vấn đề rất cần thiết để sinh viên có thể đáp ứng được yêu cầu của xã hội và đóng góp cho sự phát triển của đất nước.

Để nâng cao hiểu biết cho sinh viên về kết hợp Kinh tế - Xã hội bao gồm việc đưa ra các bài giảng, thảo luận, hoạt động thực tế để giúp sinh viên hiểu rõ hơn về tầm quan trọng kết hợp phát triển Kinh tế - Xã hội và cách thức thực hiện. Đồng thời, cần tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác giữa trường và các doanh nghiệp, tổ chức xã hội để sinh viên có thể tiếp cận với thực tế và học hỏi kinh nghiệm từ các chuyên gia.

Kết hợp chặt chẽ phát triển Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng - An ninh đối với biển đảo là một quan điểm cơ bản, một chủ trương nhất quán trong đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời là quy luật, truyền thống của dân tộc ta trong quá trình dựng nước và giữ nước. Điều đó được Đảng, Nhà nước ta kế thừa, vận dụng đúng đắn, sáng tạo trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng đất nước trước đây, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Biển đảo nước ta không những là khu vực kinh tế đầy tiềm năng là nơi án ngữ các trục giao thông huyết mạch trên biển, cùng với nguồn lợi về tài nguyên kinh tế biển mà còn là môi trường tác chiến quan trọng trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Biển đảo là một bộ phận lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc; biển đảo có vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng phát triển và bảo vệ đất nước. Lúc sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: *“Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng, ngày nay ta có ngày, có trời, có biển có bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó”*. Khẳng định của người không chỉ thôi thúc cả dân tộc quyết tâm đánh bại đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc mà còn đặt trách nhiệm cho các thế hệ người Việt Nam phải biết chăm lo phát huy lợi thế và bảo vệ vững chắc vùng trời, biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Vì vậy suốt quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng và xây dựng phát triển đất nước. Đảng ta luôn quan tâm đến việc phát huy lợi thế về biển đảo, kết hợp với phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong việc kết hợp phát triển Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng - An ninh đối với biển đảo Việt Nam.

Trong thời gian qua, việc kết hợp phát triển Kinh tế với củng cố Quốc phòng được các cấp, các ngành tích cực triển khai thực hiện trong từng chiến lược, quy hoạch, phát triển Kinh tế - Xã hội của đất nước. Phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội đã thực sự góp phần xây dựng nền Quốc phòng toàn dân ngày càng vững mạnh, xây dựng Quân đội nhân dân “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”, có sức mạnh tổng hợp, sức chiến đấu ngày càng cao. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, việc kết hợp phát triển Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng - An ninh đối với biển đảo ở nước ta thời gian qua còn có những mặt hạn chế, bất cập. Công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương của một số cơ quan quân sự, công an trong việc kết hợp còn thiếu chủ động, hiệu quả chưa cao; thậm chí có lúc, có nơi còn sơ hở để các thế lực thù địch lợi dụng, chống phá, “Việc kết hợp Kinh tế - Xã hội và Quốc phòng - An ninh đối với biển đảo ở một số địa phương, đơn vị thiếu hiệu quả, còn biểu hiện chủ quan, mất cảnh giác, nặng về lợi ích kinh tế đơn thuần, trước mắt”. Vì vậy, kết hợp chặt chẽ phát triển Kinh tế và tăng cường Quốc phòng - An ninh đối với biển đảo vừa là nhiệm vụ cơ bản, thường xuyên, vừa là yêu cầu khách quan, cấp thiết hiện nay.

Tóm lại, đề tài này rất quan trọng và cần thiết để nâng cao hiểu biết cho sinh viên về kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng - An ninh đối với biển đảo trong thời kỳ mới.

Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, dẫn dắt sự phát triển Giáo dục và Đào tạo của khu vực Bắc Trung Bộ; là trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, góp phần thúc đẩy sự phát triển của quốc gia và quốc tế. Trường Đại học Vinh trở thành Đại học thông minh, xếp hạng tốp 500 đại học hàng đầu châu Á vào năm 2030, hướng đến tốp 1000 Đại học hàng đầu thế giới vào năm 2045.

Trường Đại học Vinh được thành lập năm 1959 theo Nghị định số 375/NĐ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục với tên gọi ban đầu là Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh. Ngày 29/02/1962, Bộ trưởng Bộ Giáo dục có Quyết định số 637/QĐ đổi tên Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Sư phạm Vinh. Ngày 25/4/2001, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh. Ngày 11/07/2011, Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 1136/TTg-KGVX đưa Trường Đại học Vinh vào danh sách xây dựng thành Trường Đại học trọng điểm quốc gia.

Là một trong những trường Đại học đầu tiên của nền Giáo dục cách mạng Việt Nam, Trường vinh dự được đóng trên quê hương của Chủ tịch Hồ Chí Minh - vùng địa linh nhân kiệt, có truyền thống hiếu học, yêu nước và cách mạng.

Tuy nhiên trên thực tế về vấn đề kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với biển đảo cho sinh viên Trường Đại học Vinh vẫn chưa hiểu hết, sự hiểu biết vẫn còn hạn chế đặc biệt là sinh viên khi được hỏi đang còn bỡ ngỡ vậy nên những lý do trên, nhóm chúng em nghĩ rằng việc nâng cao hiểu biết cho sinh viên Trường Đại học Vinh về kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với biển đảo trong thời kỳ mới là vô cùng quan trọng và có vai trò to lớn. Nhóm chúng em đã chọn đề tài nghiên cứu *“Một số giải pháp nâng cao hiểu biết cho sinh viên Trường Đại học Vinh về kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng - An ninh đối với biển đảo trong thời kỳ mới.”.*

## **2. Lịch sử nghiên cứu**

Trong tiến trình lãnh đạo cách mạng. Đảng ta luôn căn cứ vào nhiệm vụ của cách mạng trong từng thời kỳ, để từ đó xác định đúng đắn nhiệm vụ Quốc phòng - An ninh đối với biển đảo cho phù hợp. Đảng và Nhà nước đã thông qua nhiều nghị quyết, luật, nghị định, để hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng trong quản lý, điều hành đất nước. Công tác Quốc phòng - An ninh đối với biển đảo được thực hiện tốt, đã giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ nền độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tập hợp được sức mạnh tổng hợp của quần chúng nhân dân.

Trong điều kiện hiện nay, tình hình thế giới, khu vực còn tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Nước ta đang đứng trước sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, với các âm mưu, thủ đoạn hết sức thâm độc, tinh vi như “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, can thiệp từ bên ngoài kết hợp gây mất ổn định từ bên trong, lợi dụng, kích động vấn đề dân tộc, nhân quyền, tôn giáo, nhằm chống phá ta trên các lĩnh vực, tạo dựng lực lượng chống đối nhằm thủ tiêu chế độ, hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng. Để ứng phó với tình hình trên, Đảng và Nhà nước ta, đã có quan điểm đúng đắn về xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận An ninh nhân dân, chiến lược bảo vệ Tổ quốc có sự điều chỉnh, bổ sung kịp thời, kinh tế kết hợp chặt chẽ với Quốc phòng - An ninh, công tác đối ngoại ngày càng được mở rộng, tạo điều kiện cho củng cố quốc phòng, chăm lo xây dựng Quân đội, Công an vững mạnh về mọi mặt.

Kinh tế - Xã hội là cách thức hoạt động kinh tế ảnh hưởng và được định hình qua quá trình phát triển của xã hội. Đôi khi được sử dụng như một thuật ngữ bao hàm các lĩnh vực khác nhau. Thuật ngữ Kinh tế - Xã hội có thể hiểu là: “Sử dụng kinh tế học trong nghiên cứu xã hội”. Hiện nay, khi nghiên cứu về loại hình Kinh tế - Xã hội cho thấy, có hai loại hình là: loại hình Kinh tế - Xã hội tư bản chủ nghĩa và loại hình Kinh tế - Xã hội xã hội chủ nghĩa. Đối với Việt Nam, vấn đề phát triển Kinh tế - Xã hội chính là sự phát triển gắn với định hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối.

🡪 Để góp phần nâng cao nhận thức cho sinh viên Trường Đại học Vinh về Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng - An ninh cần đi vào nghiên cứu và tìm hiểu ý thức, động cơ và trách nhiệm của sinh viên để ra giải pháp, phương hướng kịp thời. Chính vì vậy Nhóm chúng em quyết định chọn đề tài: *“Một số giải pháp nâng cao hiểu biết cho sinh viên Trường Đại học Vinh về kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng - An ninh đối với biển đảo trong thời kỳ mới”.*

## **3. Mục tiêu nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát thực tiễn làm rõ việc một số giải pháp nâng cao hiểu biết cho sinh viên Trường Đại học Vinh về kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với biển đảo trong thời kỳ mới.

## **4. Nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu**

* ***Nhiệm vụ nghiên cứu***

- Nghiên cứu những lý luận liên quan đến nhận thức về vấn đề kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với biển đảo cho sinh viên Trường Đại học Vinh.

- Xác định những thực trạng, nguyên nhân ảnh hưởng đến nhận thức về vấn đề kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với biển đảo cho sinh viên Trường Đại học Vinh.

- Đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao nhận thức về vấn đề kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với biển đảo cho sinh viên Trường Đại học Vinh.

* ***Phạm vi nghiên cứu***

Đề ra một số giải pháp nhằm nâng cao nhận thức cho sinh viên Trường Đại học Vinh về kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với biển đảo trong thời kỳ mới.

## **5. Đối tượng nghiên cứu**

Một số giải pháp nâng cao hiểu biết cho sinh viên Trường Đại học Vinh về kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với biển đảo trong thời kỳ mới.

## **6. Giả thuyết khoa học**

- Nhận thức của sinh viên Trường Đại học Vinh về kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với biển đảo còn nhiều hạn chế, chưa tiếp thu một cách có chọn lọc về những thông tin, kiến thức liên quan.

- Để góp phần vào công cuộc xây dựng, bảo vệ và giữ gìn nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của sinh viên cả nước nói chung và sinh viên Trường Đại học Vinh nói riêng cần phải:

+ Tích cực học tập, rèn luyện, bồi dưỡng văn hoá, phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta.

+ Nâng cao năng lực nhận thức, cập nhật và tiếp thu có chọn lọc những thông tin về Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với biển đảo.

## **7. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp nghiên cứu lí thuyết: đọc tài liệu, ghi chép, thu thập những thông tin khoa học dựa trên cơ sở nghiên cứu các văn bản, tài liệu về nhận thức của sinh viên về Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với biển đảo; đồng thời vận dụng đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước trong quá trình nghiên cứu.

- Phương pháp quan sát: theo dõi, quan sát nhận thức về vấn đề Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với biển đảo cho sinh viên Trường Đại học Vinh.

- Phương pháp phỏng vấn: trao đổi, đối thoại với sinh viên để tìm ra nguyên nhân dẫn đến những nhận thức lệch lạc về vấn đề Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với biển đảo cho sinh viên Trường Đại học Vinh.

- Phương pháp điều tra: để điều tra thực trạng nhận thức của sinh viên Trường Đại học Vinh nhóm chúng em đã sử dụng các bảng số liệu dành cho đối tượng là sinh viên của các Trường/Khoa/Viện…

## **8. Bố cục đề tài**

- Phần Đầu

- Phần Kết

- Tài liệu tham khảo

Gồm 3 chương:

**Chương I.** Cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu về kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với biển đảo cho sinh viên Trường Đại học Vinh.

**Chương II.** Thực trạng về vấn đề kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với biển đảo cho sinh viên Trường Đại học Vinh.

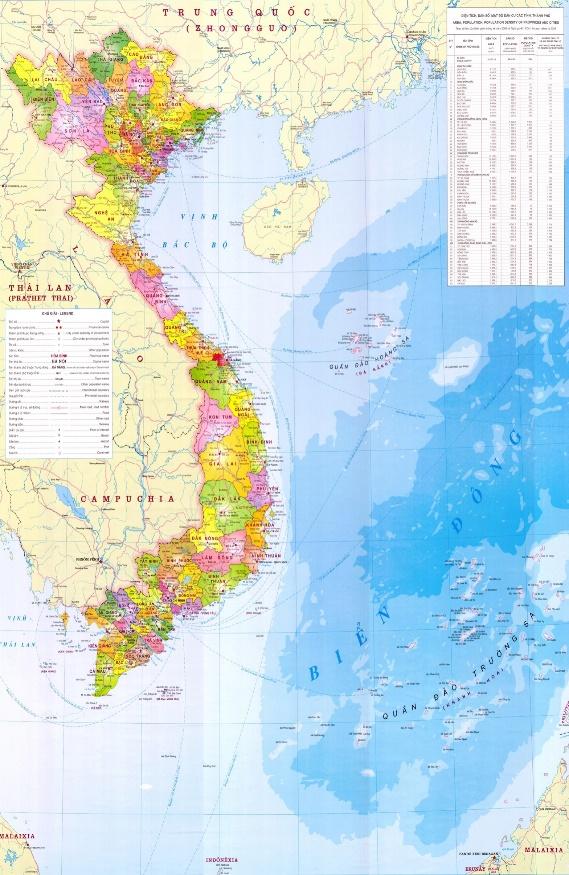
**Chương III.** Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiểu biết cho sinh viên Trường Đại học Vinh về kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với biển đảo trong thời kỳ mới

# **CHƯƠNG I**

# **CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU VỀ KẾT HỢP KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CỦNG CỐ, TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG – AN NINH ĐỐI VỚI BIỂN ĐẢO CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH.**

Lãnh thổ là tài sản vô giá của quốc gia. Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của công dân Việt Nam. Mỗi người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ cần phải nêu cao ý thức bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc, luôn thể hiện tinh thần, trách nhiệm với quốc gia, dân tộc. Thực hiện nâng cao giáo dục ý thức chủ quyền biển đảo cho sinh viên ngay từ trong Trường Đại học là việc làm cần thiết, có ý nghĩa quan trọng trong xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam.

Việt Nam là một đất nước độc lập, có chủ quyền. Lãnh thổ Việt Nam là một thể thống nhất, bất khả xâm phạm, với diện tích đất liền là 331.689 km2, với 4.550 km đường biên giới, là nơi sinh sống của hơn 97 triệu dân thuộc 54 dân tộc anh em trên đất nước Việt Nam.

Bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia là một nội dung đặc biệt quan trọng của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ vùng đảo, vùng trời của Tổ quốc; đồng thời giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển bền vững đất nước”.

Hoạt động kinh tế là hoạt động cơ bản thường xuyên gắn liền với sự tồn tại của xã hội loài người. Đó là toàn bộ quá trình sản xuất và tái sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội phục vụ nhu cầu đời sống con người.

Kết hợp phát triển Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với biển đảo ở nước ta là hoạt động tích cực chủ động của nhà nước và nhân dân trong việc gắn kết chặt chẽ hoạt động Kinh tế - Xã hội, Quốc phòng - An ninh đối với biển đảo trong một chỉnh thể thống nhất trên phạm vi cả nước cũng như ở từng địa phương thúc đẩy cùng phát triển góp phần tăng cường sức mạnh tổng hợp của quốc gia thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Kinh tế - Xã hội, Quốc phòng - An ninh đối với biển đảo là những mặt hoạt động cơ bản của mỗi quốc gia dân tộc độc lập có chủ quyền mỗi lĩnh vực có mục đích, hoạt động và chịu sự chi phối của hệ thống quy luật riêng, song giữa chúng lại có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau, tác động tích cực qua lại với Kinh tế, bảo vệ và tạo điều kiện phát triển Kinh tế.

Quốc phòng - An ninh đối với biển đảo không chỉ phụ thuộc vào kinh tế mà còn tác động trở lại với Kinh tế - Xã hội trên cả góc độ tích cực và tiêu cực. Quốc phòng - An ninh vững mạnh sẽ tạo môi trường hòa bình ổn định lâu dài, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển Kinh tế - Xã hội, quá trình thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng - An ninh trong thời bình ở mức độ nhất định nào đó cũng có tác dụng kích thích kinh tế phát triển.

Kết hợp phát triển Kinh tế - Xã hội và Quốc phòng - An ninh đối với biển đảo là một trong những nguyên tắc cơ bản trong việc hoạch định chiến lược phát triển cũng như trong chỉ đạo điều hành của mỗi quốc gia. Đây là mối quan hệ quan trọng mà mỗi quốc gia, nhà nước, mỗi dân tộc đều phải quan tâm đặc biệt. Lịch sử phát triển của thế giới cho thấy các quốc gia phát triển mạnh về kinh tế đều chú trọng đến phát triển Quốc phòng - An ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội có tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ được thành quả của sự phát triển đất nước.

## **Một số khái niệm**

### ***Khái niệm về Biển đảo***

Biển đảo Việt Nam rất phong phú và đa dạng trong đó quan trọng nhất là Biển Đông, nó là một biển nửa kín - là một vịnh, một vũng hay một vùng biển do nhiều quốc gia bao bọc xung quanh và thông với một biển khác hay đại dương qua một cửa hẹp hoặc là hoàn toàn do chủ yếu các lãnh hải các vùng đặc quyền kinh tế của nhiều quốc gia tạo thành (Điều 122 Công ước Liên Hợp Quốc Luật biển 1982) được bao bọc bởi lục địa châu Á và bờ biển phía đông bán đảo Malacca về phía tây, đảo Đài Loan, Philippines và đảo Kalimantan về phía Đông. Bao xung quanh Biển Đông là 9 nước: Việt Nam, Trung Quốc, Philippines, Malaysia, Brunei, Indonesia, Thái Lan, Campuchia, Singapore và một lãnh thổ là Đài Loan.

Việt Nam có bờ biển dài 3260km và có 29/64 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giáp biển, là điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế biển và giao lưu với các nước. Có Vịnh Bắc Bộ nằm ở phía Tây Bắc của Biển Đông được bao bọc bởi bờ biển miền bắc Việt Nam ở phía Tây, bờ biển Nam Trung Hoa ở phía Bắc và phía Đông, Vịnh Thái Lan nằm sâu vào phía Tây Nam của Biển Đông có bờ biển chung dài khoảng 2300km và 4 quốc gia là: Việt Nam, Campuchia, Thái Lan và Malaysia.

Vùng biển nước ta gồm các bộ phận: Nội Thủy, Lãnh Hải, Vùng đặc quyền về kinh tế, thềm lục địa.



Nội thủy là vùng tiếp giáp với đất liền ở phía trong đường cơ sở. Vùng nội thủy được xem như một bộ phận lãnh thổ trên đất liền.

Lãnh hải là vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển, có chiều rộng 12 hải lý (1 hải lý = 1852m). Ranh giới của lãnh hải chính là đường biên giới quốc gia trên biển.

Vùng tiếp giáp lãnh hải là vùng biển được quy định nhằm bảo đảm cho việc thực hiện chủ quyền của quốc gia ven biển. Nhà nước ta có quyền thực hiện các biện pháp để bảo vệ an ninh quốc phòng, kiểm soát thuế quan, các quy định về y tế, môi trường, nhập cư…

Vùng đặc quyền kinh tế là vùng tiếp liền với lãnh hải và hợp với lãnh hải thành một vùng biển rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở. Nhà nước ta có chủ quyền hoàn toàn về kinh tế nhưng vẫn để các nước khác đặt đường ống dẫn dầu, dây cáp ngầm và tàu thuyền, máy bay nước ngoài được tự do về hoạt động hàng hải và hàng không theo công ước liên hợp quốc về luật biển năm 1982.

Thềm lục địa nước ta là phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển thuộc phần thuộc địa kéo dài, mở rộng ra ngoài lãnh hải cho đến bờ ngoài của rìa lục địa có độ sâu 200m hoặc hơn nữa. Nhà nước ta có chủ quyền hoàn toàn về mặt thăm dò, khai thác, bảo vệ và quản lý các tài nguyên thiên nhiên ở thềm lục địa Việt Nam.

Theo Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982 thì biển được được định nghĩa: đảo là một vùng đất hình thành một cách tự nhiên có nước biển bao bọc, khi thủy triều lên cao nhất vùng đất này vẫn ở trên mặt nước.

Quần đảo là một nhóm các đảo, kể cả các bộ phận của các đảo, các vùng nước biển giữa các đảo và các thành phần tự nhiên khác có liên quan có liên quan chặt chẽ với nhau về mặt địa lý, kinh tế và chính trị.

Vùng biển nước ta có hơn 4000 hòn đảo lớn nhỏ. Có những đảo đông dân: Cái Bầu, Cát Bà, Lý Sơn, Phú Quý, Phú Quốc, có những đảo cụm lại thành quần đảo: Vân Đồn, Cô Tô, Cát Bà, Quần đảo Hoàng Sa, Quần đảo Trường Sa, Quần đảo Nam Du, Quần đảo Thổ Chu…các đảo và quần đảo tạo thành hệ thống bảo vệ đất liền, hệ thống căn cứ để nước ta tiến ra biển và đại dương, khai thác có hiệu quả các nguồn lợi vùng biển, hải đảo và thềm lục địa. Khẳng định chủ quyền của nước ta đối với các đảo và quần đảo có ý nghĩa là cơ sở khẳng định chủ quyền của nước ta đối với vùng biển và thềm lục địa quanh đảo.



### ***Khái quát về Biển đảo Việt Nam***

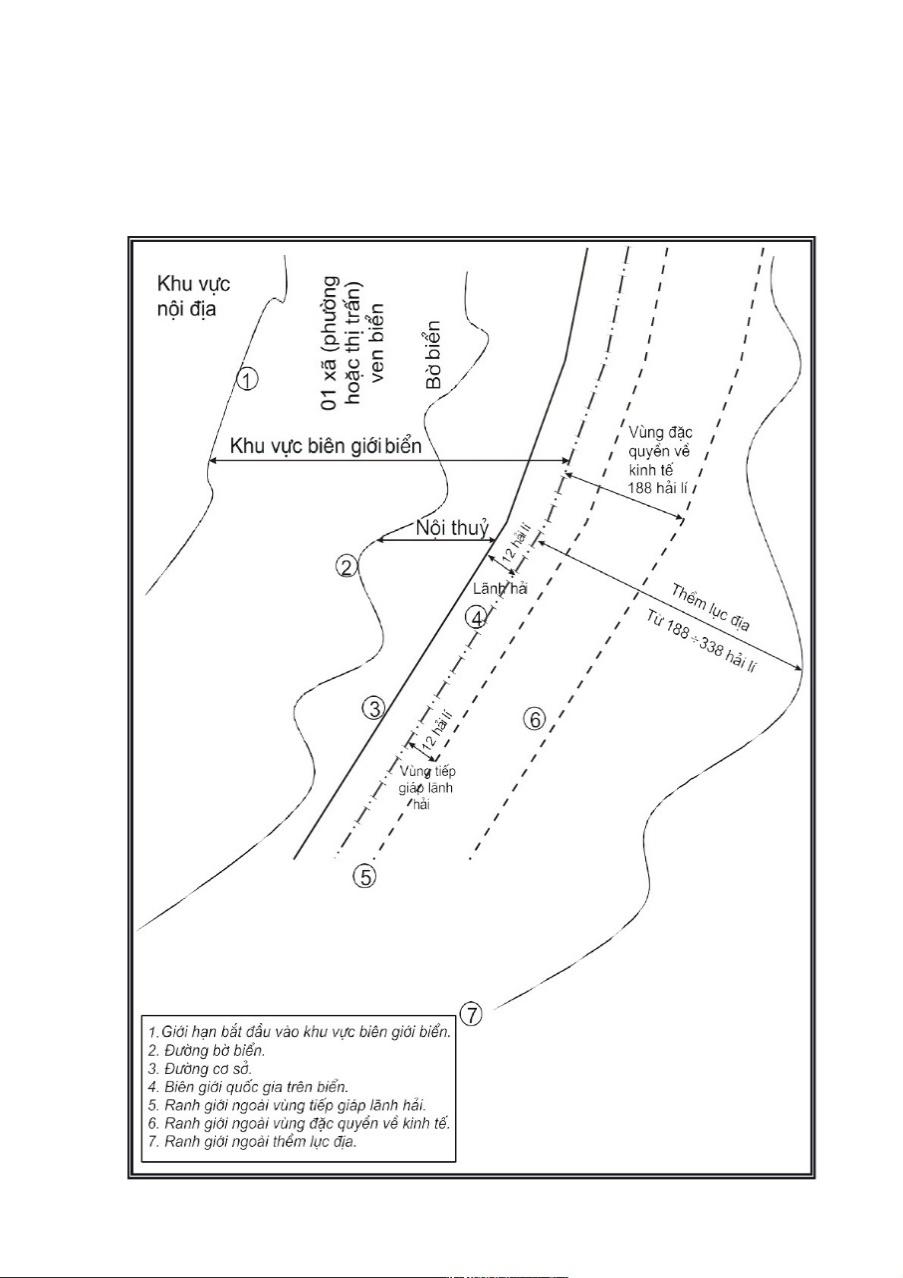
Biển và đại dương được các nhà khoa học gọi là “Lục địa xanh”, phủ kín 70,8% bề mặt trái đất và đang “cất giấu” những kho nguyên liệu, khoáng vật khổng lồ dưới dạng hòa tan trong nước, lắng đọng dưới đáy và vùi kín dưới lòng đại dương. Do có đặc thù như vậy nên nhiều vùng biển, đại dương đang là nơi tranh chấp trên thế giới, nhất là đối với những nước lớn ở gần biển và đại dương có sức mạnh về kinh tế và quân sự.

Biển Đông là một biển nửa kín, nằm ở rìa Tây Thái Bình Dương, với diện tích khoảng 3,5 triệu km2 trải rộng từ vĩ độ 30° lên đến vĩ độ 260° Bắc và từ kinh độ 1000° đến 1210° Đông. Biển Đông tiếp giáp với 9 nước là Việt Nam, Trung Quốc, Philippin, Inđônêxia, Bruney, Malayxia, Singapore, Thái Lan, Camphuchia và một vùng lãnh thổ là Đài Loan. Biển Đông có vị trí chiến lược đối với các nước trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói riêng và các quốc gia khác trên thế giới nói chung.

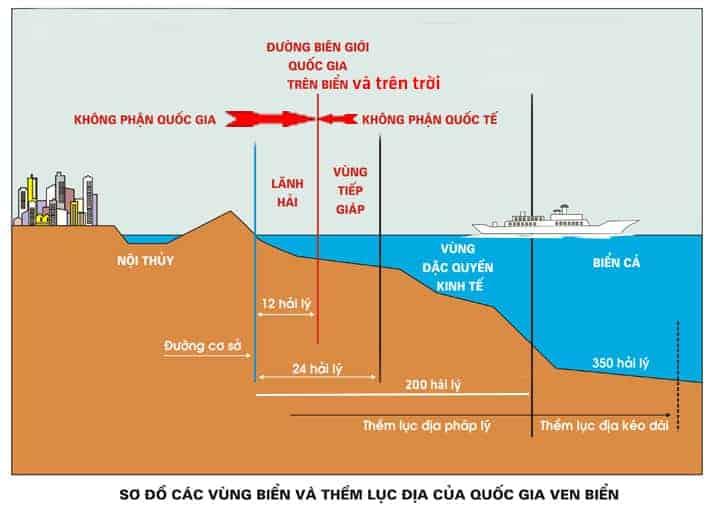
Việt Nam là quốc gia ven biển nằm bên bờ Tây của Biển Đông, có địa chính trị và địa kinh tế rất quan trọng không phải bất kỳ quốc gia nào cũng có. Với bờ biển dài trên 3.260 km trải dài từ Bắc xuống Nam, đứng thứ 27 trong số 157 quốc gia ven biển, các quần đảo và các lãnh thổ trên thế giới. Chỉ số chiều dài bờ biển trên diện tích đất liền của nước ta là xấp xỉ 0,01 (nghĩa là cứ 100 km2 đất liền có 1km bờ biển). Trong 63 tỉnh, thành phố của cả nước thì 28 tỉnh, thành phố có biển và gần một nửa dân số sinh sống tại các tỉnh, thành ven biển. Trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, biển đảo luôn gắn với quá trình xây dựng và phát triển của đất nước, con người Việt Nam.

Vùng biển nước ta: bao gồm cả vùng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

Theo Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, nước ta có diện tích biển khoảng trên 1 triệu km2, gấp 3 lần diện tích đất liền, chiếm gần 30% diện tích Biển Đông (cả Biển Đông gần 3,5 triệu km2). Vùng biển nước ta có khoảng 3.000 hòn đảo lớn, nhỏ và 2 quần đảo xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa, được phân bố khá đều theo chiều dài của bờ biển đất nước, với vị trí đặc biệt quan trọng như một tuyến phòng thủ tiền tuyến để bảo vệ sườn phía Đông của đất nước. Một số đảo ven bờ còn có vị trí quan trọng được sử dụng làm các điểm mốc quốc gia trên biển để thiết lập đường cơ sở ven bờ lục địa Việt Nam, từ đó xác định vùng nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa, làm cơ sở pháp lý để bảo vệ chủ quyền quốc gia trên các vùng biển.

Việt Nam có 5 vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán. Cụ thể là:

* *Nội thủy* là vùng biển nằm ở phía trong của đường cơ sở để tính chiều rộng lãnh hải. *Đường cơ sở* là đường gãy khúc nối liền các điểm được lựa chọn tại ngấn nước thủy triều thấp nhất dọc theo bờ biển và các đảo gần bờ do Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xác định và công bố. Vùng nước thuộc nội thủy có chế độ pháp lí như lãnh thổ trên đất liền. Nội thủy của Việt Nam bao gồm: Các vùng nước phía trong đường cơ sở; vùng nước cảng được giới hạn bởi đường nối các điểm nhô ra ngoài khơi xa nhất của các công trình thiết bị thường xuyên là bộ phận hữu cơ của hệ thống cảng.
* *Lãnh hải* là vùng biển có chiều rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở, có chế độ pháp lí như lãnh thổ đất liền. Ranh giới ngoài của lãnh hải là biên giới quốc gia trên biển. Trong lãnh hải, tàu thuyền của các quốc gia khác được hưởng quyền qua lại không gây hại và thường đi theo tuyến phân luồng giao thông biển của nước ven biển. Lãnh hải của Việt Nam bao gồm lãnh hải của đất liền, lãnh hải của đảo, lãnh hải của quần đảo.
* *Vùng tiếp giáp lãnh hải* là vùng biển có chiều rộng 12 hải lí tiếp theo của lãnh hải.
* *Vùng đặc quyền kinh tế* là vùng biển có chiều rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở.
* *Thềm lục địa*: Nước ta có thềm lục địa rộng lớn, là vùng đất và lòng đất đáy biển kéo dài tự nhiên từ lãnh thổ đất liền ra đến bờ ngoài của rìa lục địa, giới hạn 200 hải lí tính tử đường cơ sở lãnh hải. Việt Nam có chủ quyền và quyền tài phán quốc gia đối với thềm lục địa; chủ quyền của nước ta đối với thềm lục địa là đương nhiên.



### ***Khái niệm về Kinh tế - Xã hội***

* *Kinh tế*

Kinh tế là một lĩnh vực nghiên cứu mà các tài nguyên được sử dụng để sản xuất, phân phối hàng hóa và dịch vụ. Nó bao gồm hoạt động kinh doanh, tài chính, thương mại, đầu tư và quản lý tài sản. Kinh tế cũng liên quan đến các chính sách, quyết định của chính phủ và tổ chức quốc tế về vấn đề kinh tế như tăng trưởng kinh tế, phát triển bền vững, phân phối tài nguyên. Kinh tế là một lĩnh vực quan trọng trong việc định hình và phát triển các nền kinh tế trên toàn thế giới.

* *Xã hội*

Xã hội là một khái niệm mô tả mối quan hệ giữa các cá nhân, nhóm và tổ chức trong một cộng đồng hoặc xã hội. Nó bao gồm quy tắc, giá trị, văn hóa hành vi được chia sẻ và thực hiện bởi các thành viên trong xã hội. Xã hội cũng liên quan đến các vấn đề như phân chia giai cấp, đa dạng văn hóa, đa dạng giới tính, đa dạng chủng tộc. Các nhà khoa học xã hội nghiên cứu để hiểu và giải thích các quy luật xu hướng trong xã hội, từ đó đưa ra các giải pháp và chính sách để cải thiện cuộc sống của con người.

Kinh tế - Xã hội là một lĩnh vực nghiên cứu về mối quan hệ giữa các yếu tố Kinh tế - Xã hội trong một xã hội. Nó bao gồm các chủ đề như phân phối tài nguyên, phát triển kinh tế, bình đẳng xã hội, quyền lợi và nghĩa vụ của công dân, và các vấn đề liên quan đến sự phát triển bền vững. Kinh tế - Xã hội cũng liên quan đến các chính sách và quyết định của chính phủ và các tổ chức quốc tế về vấn đề Kinh tế - Xã hội. Nó là một lĩnh vực quan trọng trong nghiên cứu và định hướng phát triển của một quốc gia.



### ***Khái niệm về Quốc phòng – An ninh***

* *Quốc phòng*

Quốc phòng là tập hợp các hoạt động, chính sách và biện pháp của một quốc gia nhằm bảo vệ lãnh thổ, chủ quyền, an ninh và sự tồn tại của quốc gia khỏi các mối đe dọa bên ngoài. Quốc phòng bao gồm các hoạt động như xây dựng lực lượng quân đội, phát triển công nghiệp Quốc phòng, đào tạo nâng cao trình độ quân đội, đưa ra các chính sách Quốc phòng và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực Quốc phòng. Quốc phòng là một phần quan trọng của chính sách An ninh quốc gia đóng vai trò quan trọng bảo vệ sự tồn tại và phát triển của một quốc gia.

* *An ninh*

An ninh là trạng thái bình yên, ổn định và an toàn của một quốc gia, một khu vực hoặc một cộng đồng. An ninh bao gồm các hoạt động, chính sách và biện pháp nhằm đảm bảo sự an toàn cho con người, bảo vệ tài sản, bảo vệ quyền lợi và chủ quyền của quốc gia. An ninh cũng liên quan đến việc ngăn chặn các mối đe dọa bên ngoài và bên trong, bảo vệ trật tự an toàn công cộng, đảm bảo sự ổn định Chính trị - Kinh tế của quốc gia. An ninh là một yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo sự phát triển bền vững và hòa bình của một quốc gia và cộng đồng quốc tế.

Quốc phòng - An ninh là một lĩnh vực quan trọng trong việc bảo vệ quốc gia và đảm bảo an ninh cho người dân. Nó bao gồm các hoạt động như quản lý phát triển quân đội, tình báo, phòng thủ, và các hoạt động liên quan đến An ninh như phòng chống tội phạm, khủng bố, các hoạt động xâm nhập của các nước khác. Quốc phòng - An ninh cũng liên quan đến các chính sách, quyết định của chính phủ và các tổ chức quốc tế về các vấn đề An ninh – Quốc phòng. Nó là một lĩnh vực quan trọng trong việc bảo vệ chủ quyền và sự tồn tại của một quốc gia.



## **Khái quát về Trường Đại học Vinh**

Trường Đại học Vinh được thành lập từ năm 1959. Trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, từ một Trường Đại học Sư phạm đến nay Trường đã trở thành một Trường Đại học đa cấp, đa ngành và đa lĩnh vực. Nhà trường vinh dự là Trường Đại học đầu tiên của Trung ương đóng trên quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, mảnh đất địa linh nhân kiệt, có truyền thống hiếu học, yêu nước và cách mạng.



Ra đời trong những năm tháng ác liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Trường Đại học Vinh đã trải qua những chặng đường phát triển vô cùng gian khổ nhưng cũng rất đỗi vinh quang. Trong cuộc chiến tranh phá hoại của Đế quốc Mỹ gây ra đối với Miền Bắc, Nhà trường đã trải qua 8 năm sơ tán, gian nan tột bậc, chịu tổn thất nặng nề nhất trong hệ thống các Trường Đại học. Đến năm 1973, Nhà trường mới quay trở lại Thành phố Vinh và phải xây dựng lại hoàn toàn. Trong những năm tháng khó khăn chung của đất nước trước đổi mới, Nhà trường đã ra sức khắc phục mọi khó khăn, thử thách, bằng ý chí tự lực tự cường, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng thi đua dạy tốt, học tốt.

Cơ cấu tổ chức của Trường hiện có 6 viện, 7 khoa đào tạo, 12 phòng ban, 12 trung tâm, trạm, 2 văn phòng đại diện với 55 ngành đào tạo đại học; 37 chuyên ngành đào tạo thạc sĩ và 17 chuyên ngành đào tạo tiến sĩ với trên 40.000 sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh. Trường THPT Chuyên trực thuộc Trường Đại học Vinh là 1 trong 20 trường trung học phổ thông có uy tín nhất trong cả nước. Trường Thực hành Sư phạm Đại học Vinh với các cấp học Mầm non, Tiểu học và Trung học Cơ Sở là một trong những cơ sở giáo dục có uy tín nhất trên địa bàn Thành phố Vinh.

Từ khi thành lập đến nay, Nhà trường đã đào tạo và cung cấp cho khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước trên 180.000 cử nhân sư phạm, cử nhân khoa học, kỹ sư; 13.366 thạc sĩ và 244 tiến sĩ. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm chiếm trên 80%. Sinh viên tốt nghiệp từ Trường Đại học Vinh được đào tạo toàn diện về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc, kỹ năng sống... nên khi ra trường sớm khẳng định được năng lực chuyên môn.

## **Nhận thức của sinh viên Trường Đại học Vinh.**

### ***Khái niệm nhận thức***

Theo quan điểm triết học Mác-Lênin, nhận thức được định nghĩa là quá trình phản ánh biện chứng hiện thực khách quan vào trong bộ óc của con người, có tính tích cực năng động, sáng tạo trên cơ sở thực tiễn.

Theo “Từ điển Bách khoa Việt Nam”, nhận thức là quá trình biện chứng của sự phản ánh thế giới khách quan trong ý thức con người, nhờ đó con người tư duy và không ngừng tiếp đến gần khách thể.

Nhận thức là quá trình phản ánh biện chứng của thế giới khách quan vào trong trí óc con người, giúp con người cảm nhận, đánh giá được hiện thực khách quan đó. Nhận thức chỉ có ở con người, nhận thức không tồn tại chỉ ở vật. Nhận thức có tính năng động, sáng tạo phải dựa trên cơ sở thực tiễn, nhờ đó mà con người có thể tư duy không ngừng.

### ***Nhận thức về kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với vùng biển đảo***

Các vấn đề kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với vùng biển đảo hết sức quan trọng và cấp bách trong giai đoạn hiện nay, nên cần phải có nhận thức đúng đắn, khách quan để tránh những hành động, thái độ lệch lạc, sai lầm, duy ý trí; cũng như không để các thế lực thù địch tấn công, dụ dỗ một cách dễ dàng.

* *Vấn đề xác lập chủ quyền biển đảo*

Hiện nay, với tình hình Biển Đông hết sức phức tạp, việc bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo đang là một nhu cầu bức thiết. Chính vì vậy, để làm được điều này thì mỗi chúng ta cần phải nhận thức về vấn đề xác lập chủ quyền biển đảo của đất nước, để từ đó làm cơ sở cho nhận thức và đánh giá khách quan các vấn đề xoay quanh biển đảo hay hơn thế là có những hành động đúng đắn và khôn khéo hơn. Thế nhưng nhận thức của sinh viên về vấn đề xác lập chủ quyền biển đảo hiện nay còn nhiều yếu kém và hạn chế. Vậy nên, khi các tổ chức phản động, các thế lực thù địch xuyên tạc, dụ dỗ, lôi kéo. Họ đã tham gia, gây nên những sự kiện đáng buồn ở Bình Dương, Thanh Hóa…nhiều bạn biết Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam nhưng họ không biết họ xác lập vào thời đại nào, cơ sở pháp lý như thế nào, địa lý ra sao. Đây là một trong những hạn chế rất lớn về nhận thức của sinh viên về vấn đề chủ quyền quốc gia nói chung cũng như chủ quyền biển đảo nói riêng mà ta cần khắc phục ngay.



* *Vấn đề tranh chấp chủ quyền biển đảo*

Hiện nay, thông qua các phương tiện thông tin truyền thông, báo chí, sách vở cũng như trên các trang intenet mà các lực lượng tri thức, thanh niên, sinh viên, học sinh có thể tiếp cận được các kiến thức về vấn đề trên thế giới nói chung và vấn đề biển đảo nói riêng một cách cụ thể. Và bấy giờ, tình hình Biển Đông cũng như các đảo ở Việt Nam đang đứng trước tình thế cấp bách, phải chịu sự tranh chấp các quốc gia ven biển, đe dọa đến chủ quyền quốc gia, biển đảo thiêng liêng của Vệt Nam; đòi hỏi thanh niên - sinh viên phải có nhận thức và cái nhìn khách quan để có thể bảo vệ kinh tế biển vừa bảo vệ môi trường sinh thái biển cũng như xây xựng vững mạnh quốc phòng, an ninh trên biển.

Trước vấn đề tranh chấp chủ quyền biển đảo giữa các quốc gia như gần đây nhất Trung Quốc đã tự ý đặt Giàn khoan Hải Dương - 981 vào Việt Nam để khai thác khoáng sản, cắt dây cáp Việt Nam, làm bị thương các ngư dân Việt Nam ra biển đánh cá, thậm chí là bắt giam và phun vòi rồng; cùng với các chứng cứ lịch sử khác chứng tỏ Trung Quốc đã xâm chiếm Hoàng Sa, Trường Sa đã làm cho lớp thanh niên, sinh viên căm phẫn, oán hận và có các hành động nóng vội duy ý chí như biểu tình, đình công trật tự gây rối an toàn xã hội, làm cho đất nước gặp nhiều khó khăn và rắc rối, nếu sinh viên thu thập những thông tin sai lệch, thiếu tính xác thực, hoặc phiến diện một chiều không xem xét sự việc một cách toàn diện hoặc kiến thức chưa đủ rộng để có thể phân biệt và phòng tránh trước các hoạt động dụ dỗ của thế lực thù địch, nên dẫn đến những hoạt động sai lầm, a dua vì lợi ích riêng của bản thân chỉ vì để thể hiện tinh thần yêu nước của Việt Nam. Như đã biết, thanh niên, sinh viên là lực lượng đông đảo là mầm non tương lai, thể hiện sực mạnh của đất nước, nên họ rất cân nhắc trong mọi việc lựa chọn thông tin, học tập nghiêm túc các môn liên quan đến chủ quyền như Quốc phòng - An ninh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam... khi có tranh chấp xảy ra và họ không chọn con đường bạo lực để hòa giải giữ vững sự hòa bình của đất nước, tránh sa lầy vào các cuộc biểu tình, xung đột vũ trang.

## **Quan điểm và sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước**

Quan điểm của Đảng ta về bảo vệ chủ quyền biển đảo được thể hiện tập trung trong các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhất là Nghị quyết 03/NQ-TƯ ngày 06/05/1993 của Bộ Chính trị (Khóa VII) về “Một số nhiệm vụ phát triển kinh tế biển trong những năm trước mắt”; Chỉ thị 20-CT/TƯ ngày 22/09/1997 của Bộ Chính trị (Khóa VIII) về “Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển theo hướng CNH, HĐH”; Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa X) về “Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020”, gồm những nội dung cơ bản sau:

- Biển đảo là bộ phận lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc, có vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước. Bảo vệ chủ quyền biển đảo là nhiệm vụ trọng yếu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả nước, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành thống nhất của Nhà nước, giữ vững độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán, toàn vẹn vùng biển của Tổ quốc.

- Kết hợp chặt chẽ các hình thức, biện pháp ngoại giao, pháp lý, kinh tế, Quốc Phòng - An ninh để quản lý, bảo vệ vùng biển của Tổ quốc.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển gắn liền với tăng cường Quốc Phòng - An ninh trên biển; tập trung xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc trên biển, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, trước hết là lực lượng hải quân, cảnh sát biển, bộ đội biên phòng và dân quân tự vệ biển, đủ sức làm nòng cốt trong nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền biển quốc gia.



Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, kết hợp nguồn lực trong nước với nguồn lực từ bên ngoài, thông qua hợp tác, hội nhập kinh tế quốc tế; trong đó, nguồn lực trong nước là nhân tố quyết định, thực hiện vừa hợp tác vừa đấu tranh, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định trên các vùng biển đảo, để phát triển kinh tế biển và bảo vệ an ninh, chủ quyền quốc gia trên biển.

Đối với các tranh chấp trên Biển Đông, chủ trương nhất quán của Việt Nam là các bên tôn trọng nguyên trạng, không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, giải quyết mâu thuẫn thông qua thương lượng hoà bình trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước về Luật biển năm 1982 của Liên hợp quốc, Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), nhằm tìm kiếm một giải pháp cơ bản và lâu dài, đáp ứng lợi ích chính đáng của các bên, tiến tới xây dựng Biển Đông thành vùng biển hòa bình, hợp tác và phát triển.

Từ khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng do nắm vững quy luật và biết thừa kế kinh nghiệm của lịch sử nên đã thực hiện kết hợp phát triển Kinh tế - Xã hội và tăng cường củng cố Quốc phòng - An ninh một cách nhất quán bằng những chủ trương sáng tạo phù hợp với từng thời kỳ của cách mạng. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược (1945-1954) Đảng đã đề ra chủ trương “Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, vừa chiến đấu, vừa tăng gia sản xuất thực hành tiết kiệm, vừa phát triển kinh tế ở địa phương, vừa tiến hành chiến tranh nhân dân rộng khắp cả nước”.

Việc kết hợp đầu tư phát triển Kinh tế gắn với tăng cường Quốc phòng – An ninh đã được Đảng, Nhà nước ta từng bước phát triển qua các thời kỳ cách mạng. Văn kiện Đại hội III của Đảng nêu rõ: “Phải kết hợp xây dựng kinh tế và củng cố Quốc phòng; trong xây dựng kinh tế, phải thấu suốt nhiệm vụ phục vụ Quốc phòng, cũng như trong củng cố Quốc phòng phải khéo sắp xếp cho ăn khớp với công cuộc xây dựng kinh tế”.



Tại Đại hội IV (năm 1976), Đảng ta nhấn mạnh: “Trong hoàn cảnh một nước nghèo lại vừa ra khỏi một cuộc chiến tranh ác liệt, kéo dài, thì các lực lượng vũ trang, ngoài nghĩa vụ luôn luôn sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, còn phải tích cực làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế, góp phần xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội”.

Đến Đại hội VI (năm 1986), Đảng ta khẳng định: “Từng bước phát triển Quốc phòng đi đôi với tăng cường tiềm lực kinh tế của đất nước. Trên cơ sở bảo đảm nhiệm vụ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu và sản xuất, huy động một phần lực lượng quân đội, sử dụng một phần năng lực Quốc phòng vào việc xây dựng kinh tế”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, lần đầu tiên đã đưa vấn đề “Kết hợp phát triển Kinh tế - Xã hội và tăng cường Quốc phòng - An ninh” trở thành một trong sáu quan điểm cần quán triệt và thực hiện trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, đồng thời là một trong sáu tư tưởng chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng - An ninh.

# **CHƯƠNG II**

# **THỰC TRẠNG VỀ VẤN ĐỀ KẾT HỢP KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CỦNG CỐ, TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG – AN NINH ĐỐI VỚI BIỂN ĐẢO CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH.**

## **Khái quát về Nghị quyết trong giai đoạn hiện nay**

### ***Nghị quyết về Biển đảo***

* Quan điểm của Đảng Cộng sản về bảo vệ chủ quyển biển đảo Việt Nam theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng

Có thể thấy rằng, hệ thống quan điểm của Đảng ta về công tác đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo ngày càng được hoàn thiện, phát triển. Điều đó được thể hiện rõ nhất qua các văn kiện của mỗi kỳ Đại hội Đảng. Gần đây nhất, Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định, bổ sung, phát triển những quan điểm cơ bản về nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo trong tình hình mới. Trong đó, Đảng đã xác định quan điểm nhất quán và đề ra các biện pháp giải quyết vấn đề trên biển hiện nay, cụ thể:

*Thứ nhất,*là “thống nhất tư tưởng, nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của biển đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Biển là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế, gắn bó mật thiết với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

*Thứ hai*, là “kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước”

*Thứ ba*, là “thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi”.

*Thứ tư,* là “duy trì hòa bình, an ninh, an toàn tự do hàng hải, hàng không ở Biển Đông; giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982”.

*Thứ năm*, là “kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, nhất là tại địa bàn chiến lược, vùng đặc biện khó khăn, biên giới, hải đảo”.

*Thứ sáu*, xây dựng lực lượng quản lý, bảo vệ biển đảo vững mạnh về mọi mặt. Việc tập trung nỗ lực xây dựng lực lượng quản lý biển đảo và các hoạt động Kinh tế biển, nhất là lực lượng Hải quân, Cảnh sát biển, Biên phòng, Dân quân tự vệ biển và lực lượng Kiểm ngư vững mạnh, đủ sức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao là yêu cầu bức thiết hiện nay.

*Thứ bảy*, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

### ***Nghị quyết về kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh***

* Nghị định về Kết hợp Quốc phòng với Kinh tế - Xã hội của Chính phủ

*- Điều 4. Nguyên tắc kết hợp Quốc phòng với Kinh tế - Xã hội và Kinh tế - Xã hội với Quốc phòng*

1. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước, góp phần củng cố, tăng cường tiềm lực Quốc phòng, nâng cao sức mạnh chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu của Quân đội; huy động sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và hệ thống chính trị trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hoạt động Quốc phòng với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển Kinh tế - Xã hội; xác định rõ mục tiêu trước mắt và lâu dài; hoạt động kết hợp phải được thực hiện trong cả quá trình từ giai đoạn lập, thẩm định đến triển khai thực hiện chiến lược quy hoạch, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn trong từng công trình, từng dự án phát triển Kinh tế - Xã hội theo vùng, lãnh thổ; trong tất cả các ngành, lĩnh vực nền kinh tế quốc dân của bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Xác định rõ trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương trong hoạt động kết hợp Quốc phòng với Kinh tế - Xã hội và Kinh tế - Xã hội với Quốc phòng.

*- Điều 5. Căn cứ kết hợp*

1. Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Chiến lược Quốc phòng Việt Nam, Chiến lược Quân sự Việt Nam, Chiến lược An ninh quốc gia, Chiến lược Bảo vệ biên giới quốc gia, Chiến lược biển Việt Nam, Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng và các nội dung liên quan.

2. Quyết tâm Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Quy hoạch tổng thể bố trí Quốc phòng.

3. Kế hoạch động viên Quốc phòng của bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, quân khu, cấp tỉnh, cấp huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Quy hoạch đóng quân và bố trí lực lượng của các đơn vị Quân đội nhân dân và Dân quân tự vệ.

5. Quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đơn vị Hành chính - Kinh tế đặc biệt, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn; chiến lược, kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội theo từng giai đoạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc.

7. Các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của các đơn vị trong từng thời kỳ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Các văn bản pháp luật có liên quan.

## **2.2. Khái quát về tình hình phát triển Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với vùng biển đảo**

Kết hợp phát triển Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninhđối với vùng biển đảo theo vùng lãnh thổ là sự gắn kết chặt chẽ phát triển vùng Kinh tế chiến lược, với xây dựng vùng chiến lược Quốc phòng – An ninh, nhằm tạo ra thế trận bố trí chiến lược mới cả về Kinh tế lẫn Quốc phòng – An ninh đối với vùng biển đảo trên từng vùng lãnh thổ, trên địa bàn tỉnh, thành phố, theo ý đồ phòng thủ chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam vững trên toàn cục và mạnh ở từng trọng điểm.

Hiện nay, nước ta đã phân chia thành các vùng Kinh tế lớn và các vùng chiến lược, các quân khu. Mỗi vùng đều có vị trí chiến lược về phát triển Kinh tế và chiến lược phòng thủ bảo vệ Tổ quốc. Các vùng chiến lược có sự khác nhau về đặc điểm và yêu cầu nhiệm vụ phát triển Kinh tế, Quốc phòng – An ninh, nên nội dung kết hợp cụ thể trong mỗi vùng có thể có sự khác nhau. Song, việc kết hợp đó phải thể hiện được những nội dung chủ yếu sau:

- Kết hợp trong xây dựng chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế - Xã hội và Quốc phòng – An ninh của vùng, cũng như trên địa bàn từng tỉnh, thành phố.

- Kết hợp trong quá trình chuyển dịch cơ cấu Kinh tế vùng, cơ cấu Kinh tế địa phương với xây dựng các khu vực phòng thủ then chốt, các cụm chiến đấu liên bàn, các xã phường chiến đấu trên địa bàn của các tỉnh, thành phố, huyện, quận.

- Kết hợp trong quá trình phân công lại lao động của vùng, phân bố lại dân cư với tổ chức xây dựng và điều chỉnh, sắp xếp, bố trí lại lực lượng Quốc phòng – An ninh trên từng địa bàn, lãnh thổ cho phù hợp với chiến lược phát Kinh tế - Xã hội và kế hoạch phòng thủ bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm ở đâu có đất, có biển đảo là nơi đó có dân và có lực lượng Quốc phòng – An ninh để bảo vệ cơ sở, bảo vệ Tổ quốc.

- Kết hợp đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Kinh tế - Xã hội và xây dựng các công trình quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự, thiết bị chiến trường... bảo đảm tính “lưỡng dụng” trong mỗi công trình được xây dựng.

- Kết hợp xây dựng các cơ sở Kinh tế vững mạnh toàn diện, rộng khắp với xây dựng các căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu cần, kỹ thuật và hậu phương vững chắc cho mỗi vùng và ở các địa phương để sẵn sàng đối phó khi có chiến tranh.

* *Đối với vùng biển đảo*

Nước ta có vùng biển rộng, với diện tích hơn 1 triệu km² (gấp hơn 3 lần diện tích đất liền). Đây là vùng chiến lược về Kinh tế, Quốc phòng – An ninh, việc quan tâm thực hiện sự kết hợp phát triển Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh trên vùng biển đảo là đòi hỏi bức thiết và rất quan trọng cả trước mắt cũng như lâu dài, nhằm nhanh chóng tạo ra thế và lực đủ sức bảo vệ, làm chủ toàn diện vùng biển đảo, góp phần thúc đẩy các ngành Kinh tế biển phát triển nhanh làm giàu cho Tổ quốc.

Sự ra đời của các nước công nghiệp mới, có nền Kinh tế phát triển nhất trong khu vực những năm gần đây đã, đang và sẽ tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế Việt Nam bằng nhiều con đường, trong đó trước hết là thông qua các vùng biển và ven biển.

Hiện nay, dọc ven biển nước ta đã hình thành hơn 80 cảng biển lớn nhỏ với tổng năng lực hàng hoá thông quan gần 100 triệu tấn/năm, có vai trò rất quan trọng trong việc thông thương hàng hoá của ta với bên ngoài và hỗ trợ trung chuyển một phần hàng hoá nhập khẩu của Lào.

Trong tương lai, khi chúng ta hoàn thành nâng cấp mở rộng các cụm cảng lớn hiện có và xây dựng mới một số cảng nước sâu, cảng trung chuyển quốc tế khác gắn với tuyến đường xuyên Á ở cả ba vùng thì vùng biển và ven biển nước ta nói chung và hệ thống cảng biển nói riêng sẽ thực sự là những “cửa mở lớn”, là cửa ngõ giao lưu chủ yếu không chỉ của nước ta mà còn của cả vùng lục địa rộng lớn quanh bán đảo Đông Dương và Tây Nam Trung Quốc để mở ra Biển Đông, hội nhập mạnh với các nước trong khu vực và thế giới.

Bên cạnh những lợi thế to lớn về biển đảo cho phép đem lại những lợi thế trên, thì tình hình Biển Đông nói chung và khu vực Trường Sa nói riêng đang đặt ra cho đất nước ta nhiều thách thức khó lường.

Vì vậy, việc đẩy mạnh phát triển Kinh tế vùng biển đảo, bảo vệ vững chắc chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển đảo, giữ gìn hoà bình và ổn định trên các vùng biển đảo của Tổ quốc là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này đòi hỏi chúng ta phải chú trọng gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng một nền Kinh tế biển mạnh với xây dựng một nền Quốc phòng toàn dân trên biển vững mạnh. Nội dung kết hợp cần tập trung vào các vấn đề sau:

- Trước hết, cần tập trung vào xây dựng, hoàn thiện chiến lược phát triển Kinh tế - Xã hội và xây dựng thế trận Quốc phòng – An ninh bảo vệ biển đảo trong tình hình mới, làm cơ sở cho việc thực hiện kết hợp phát triển Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với biển đảo một cách cơ bản, toàn diện, lâu dài.

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch từng bước đưa dân ra vùng ven biển và các tuyến đảo gần trước để có lực lượng xây dựng căn cứ hậu phương, bám trụ phát triển Kinh tế và bảo vệ biển đảo một cách vững chắc, lâu dài.

- Nhà nước phải có cơ chế chính sách động viên, hỗ trợ, khuyến khích dân ra đảo bám trụ, làm ăn lâu dài.

- Phát triển các loại hình dịch vụ trên biển đảo, tạo điều kiện cho dân bám trụ, sinh sống, làm ăn.

- Xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện mở rộng liên kết làm ăn kinh tế ở vùng biển đảo thuộc chủ quyền nước ta với các nước phát triển, nhằm tạo ra các đối tác đan xen lợi ích và đối tượng chống lại sự lấn át của các nước lớn.

- Chú trọng đầu tư phát triển chương trình đánh bắt xa bờ, thông qua đó xây dựng lực lượng dân quân biển, các hải đoàn tự vệ của ngành Hàng hải, Cảnh sát biển, kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn kịp thời những hoạt động vi phạm chủ quyền biển đảo của nước ta. Xây dựng một số đơn vị Kinh tế - Quốc phòng mạnh trên biển đảo để làm nòng cốt cho phát triển kinh tế biển và bảo vệ biển đảo vững chắc.

Xây dựng phương án đối phó với các tình huống có thể xảy ra ở vùng biển đảo nước ta. Mạnh dạn đầu tư xây dựng lực lượng nòng cốt và thế trận phòng thủ trên biển đảo, trước hết là phát triển và hiện đại hoá lực lượng Hải quân nhân dân Việt Nam có đủ sức mạnh canh giữ, bảo vệ vùng biển đảo.

## **Thực trạng nhận thức của sinh viên Trường Đại học Vinh về củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với vùng biển đảo**

### ***Thực trạng nhận thức của sinh viên Trường Đại học Vinh về Kinh tế Biển***

* + - 1. *Thực trạng nhận thức của sinh viên Trường Đại học Vinh về Kinh tế Biển giữa Việt Nam và Trung Quốc*

Hiện nay, vấn đề về Kinh tế Biển giữa Việt Nam và Trung Quốc đang là một trong những vấn đề gây xôn xao dư luận. Ở Việt Nam vấn đề về Kinh tế Biển đã xảy ra từ năm 1974 và những năm gần đây thì vấn đề này luôn trở thành tâm điểm và thu hút nhiều sự quan tâm của dư luận trong nước và các quốc gia khác trên thế giới. Để biết được nhận thức của sinh viên về vấn đề này như thế nào chúng em đã có những câu hỏi và thu được kết quả sau:

*Khi được hỏi Trung Quốc đã dùng vũ lực để xâm lược quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam năm nào, kết quả thu được là:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Trường Đại học Vinh | | | Tổng |
| Trường Kinh Tế | Trường KHXH & NV | Trường Sư Phạm |
| Năm 1954 | 12 | 8 | 18 | 38 |
| Năm 1995 | 29 | 22 | 32 | 83 |
| Năm 1985 | 17 | 8 | 13 | 38 |
| Năm 1974 | 32 | 7 | 32 | 71 |

Qua câu hỏi này ta thấy số lượng sinh viên trả lời đúng chưa cao chỉ được 83/230 bạn, chiếm 36,1%, vấn đề về Kinh tế Biển giữa Việt Nam và Trung Quốc còn chưa được các bạn sinh viên biết đến và có nhận thức sai; số câu trả lời sai từ các bạn sinh viên còn rất nhiều 147 bạn, chiếm 63,9%. Trong đó trường có đáp án đúng nhiều nhất là Trường Sư Phạm nhưng chỉ có 32 bạn, chiếm 38,5% và Trường có đáp án ít đúng nhất là Trường KHXH&NV với 22 bạn, chiếm 26,5%.

* + - 1. *Thực trạng nhận thức của sinh viên Trường Đại học Vinh về Kinh tế Biển giữa Việt Nam và Campuchia*

Vấn đề tranh chấp Kinh tế Biển giữa Việt Nam và Campuchia. Vì các mỏ này có những vỉa rất giàu quặng phốt phát, quặng sắt khiến nhiều nhà thăm đò lưu tâm. Lấy lý do các đảo gần bờ biển Campuchia, Khâm sứ Campuchia kiến nghị Thống đốc Nam Kỳ giao các đảo đó cho chính quyền Campuchia vì “vị trí địa lý của các đảo này gắn bó chúng một cách tự nhiên vào Campuchia là nơi việc giám sát có thể tiến hành tốt hơn do gần nhà đương cục Campuchia”*.* Để biết được nhận thức của sinh viên về vấn đề này như thế nào chúng em đã có những câu hỏi và thu được kết quả sau:

*Khi được hỏi tranh chấp Kinh tế Biển giữa* *các đảo và biên giới trên vịnh Thái Lan giữa Campuchia và Việt Nam chỉ bắt đầu vào năm nào, kết quả thu được là:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Trường Đại học Vinh | | | Tổng |
| Trường Kinh Tế | Trường KHXH & NV | Trường Sư Phạm |
| Năm 1913 | 15 | 22 | 9 | 46 |
| Năm 1938 | 29 | 36 | 13 | 78 |
| Năm 1936 | 19 | 32 | 12 | 63 |
| Năm 1931 | 38 | 40 | 15 | 93 |

Qua câu hỏi này ta thấy số lượng sinh viên trả lời đúng chưa cao chỉ được 93/280 bạn, chiếm 33,2%, vấn đề về Kinh tế Biển giữa Việt Nam và Campuchia còn chưa được các bạn sinh viên biết đến và có nhận thức sai; số câu trả lời sai từ các bạn sinh viên còn rất nhiều 187 bạn, chiếm 66,8%. Trong đó trường có đáp án đúng nhiều nhất là Trường KHXH&NV nhưng chỉ có 40 bạn, chiếm 14,3% và Trường có đáp án ít đúng nhất là Trường Sư phạm với 9 bạn, chiếm 3,2%.

Dưới đây là Biểu đồ cột chồng thể hiện Số lượng sinh viên hiểu biết tình trạng tranh chấp Kinh tế Biển giữa các đảo và biên giới trên vịnh Thái Lan giữa Campuchia và Việt Nam

* + - 1. *Thực trạng nhận thức của sinh viên Trường Đại học Vinh về Kinh tế Biển giữa Việt Nam và Malaysia*

Trên thực tế, vùng biển giáp ranh giữa Việt Nam và Malaysia tồn tại một vùng biển chồng lấn trên thềm lục địa của hai nước rộng khoảng 2.800 km2. Khu vực này nằm ở cửa vịnh Thái Lan có độ sâu nhỏ, trung bình khoảng 50 m, địa hình đáy biển tương đối bằng phẳng. Để biết được nhận thức của sinh viên về vấn đề này như thế nào chúng em đã có những câu hỏi và thu được kết quả sau:

*Khi được hỏi Việt Nam và Malaysia đã ký Văn bản thỏa thuận hợp tác khai thác chung vùng chồng lấn, chính thức xác nhận tọa độ khu vực chồng lấn theo đường ranh giới thềm lục địa vào năm nào, kết quả thu được là:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Trường Đại học Vinh | | | Tổng |
| Trường Kinh Tế | Trường KHXH & NV | Trường Sư Phạm |
| Năm 1992 | 44 | 36 | 28 | 108 |
| Năm 1998 | 23 | 25 | 36 | 84 |
| Năm 1995 | 38 | 11 | 17 | 66 |
| Năm 2000 | 34 | 22 | 16 | 72 |

Qua câu hỏi này ta thấy số lượng sinh viên trả lời đúng chưa cao chỉ được 108/330 bạn, chiếm 32,8%, Việt Nam và Malaysia đã ký Văn bản thỏa thuận hợp tác khai thác chung vùng chồng lấn, chính thức xác nhận tọa độ khu vực chồng lấn theo đường ranh giới thềm lục địa, chưa được các bạn sinh viên biết đến và có nhận thức sai; số câu trả lời sai từ các bạn sinh viên còn rất nhiều 222 bạn, chiếm 67,2%. Trong đó trường có đáp án đúng nhiều nhất là Trường Kinh Tế nhưng chỉ có 44 bạn, chiếm 13,3% và Trường có đáp án ít đúng nhất là Trường KHXH&NV với 11 bạn, chiếm 3,3%.

Dưới đây là Biểu đồ cột chồng thể hiện Số lượng sinh viên Việt Nam và Malaysia đã ký Văn bản thỏa thuận hợp tác khai thác chung vùng chồng lấn, chính thức xác nhận tọa độ khu vực chồng lấn theo đường ranh giới thềm lục địa.

### ***Thực trạng nhận thức của sinh viên Trường Đại học Vinh về phát triển Quốc phòng – An ninh***

* + - 1. *Thực trạng nhận thức của sinh viên Trường Đại học Vinh về phát triển Quốc phòng – An ninh giữa Việt Nam và Malaysia*

Quan hệ Quốc phòng giữa Việt Nam và Malaysia thời gian qua đạt được hiệu quả thiết thực trên các lĩnh vực như: Trao đổi đoàn, hợp tác hải quân, không quân, huấn luyện đào tạo... Quan hệ Quốc phòng giữa Việt Nam và Malaysia thời gian qua đạt được hiệu quả thiết thực trên các lĩnh vực như: Trao đổi đoàn, hợp tác hải quân, không quân, huấn luyện đào tạo...

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Trường Đại học Vinh | | | Tổng |
| Trường Kinh tế | Trường KHXH&NV | Trường Sư phạm |
| Không biết đến sự kiện này | 25 | 56 | 87 | 168 |
| Có biết nhưng không quan tâm | 67 | 92 | 23 | 182 |

Thông qua sự kiện tiêu biểu trên, chúng ta thấy được thái độ và hành động của lực lượng sinh viên khi vấn đề phát triển Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninhđối với vùng biển đảo, đa phần sinh viên không quan tâm đến các vấn đề về chủ quyền, không nắm bắt được các thông tin, nhưng bên cạnh đó một số sinh viên quá nhạy cảm, còn bồng bột, hấp tấp, chưa chủ động trong việc kiểm soát thông tin và thờ ơ trước thời cuộc.

* + - 1. *Thực trạng nhận thức của sinh viên Trường Đại học Vinh về phát triển Quốc phòng – An ninh giữa Việt Nam và Campuchia*

Ngày 22/12/2020, Việt Nam và Campuchia đã tổ chức Lễ trao đổi Văn kiện Phê chuẩn “Hiệp ước bổ sung Hiệp ước Hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 và Hiệp ước bổ sung năm 2005 giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia” (Hiệp ước bổ sung năm 2019) và “Nghị định thư Phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia” (Nghị định thư phân giới cắm mốc) cùng ký ngày 05/10/2019. Hai văn kiện pháp lý này ghi nhận thành quả phân giới cắm mốc (khoảng 84%) biên giới trên đất liền Việt Nam - Campuchia.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Trường Đại học Vinh | | | Tổng |
| Trường Kinh tế | Trường KHXH&NV | Trường Sư phạm |
| Không biết đến sự kiện này | 132 | 88 | 97 | 317 |
| Có biết nhưng không quan tâm | 77 | 97 | 69 | 243 |

Thông qua sự kiện tiêu biểu trên, chúng ta thấy được thái độ và hành động của lực lượng sinh viên khi vấn đề phát triển Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninhđối với vùng biển đảo của Việt Nam - Campuchia, đa phần sinh viên không quan tâm đến các vấn đề về chủ quyền biển đảo, không nắm bắt được các thông tin. Tỉ lệ không biết sự kiện trên khá cao như Trường Kinh tế chiếm 23,6%. Tỉ lệ nhận biết thông tin còn khá thấp.

## **Những vấn đề cần quan tâm trong việc kết hợp phát triển Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninhđối với biển đảo**

Trong giai đoạn hội nhập sâu rộng hơn, việc phát triển Kinh tế gần với đảm bảo Quốc phòng – An ninh phải được nhận thức sâu sắc hơn. Cần phát triển Kinh tế với đảm bảo Quốc phòng – An ninh đối với vùng biển đảo được thể hiện sinh động qua nhiều chương trình, kế hoạch. Đơn cử, trong lĩnh vực đầu tư, việc thẩm định các dự án đầu tư trong cả nước đã có thêm một quy trình quan trọng, đó là thẩm định của các cơ quan Quốc phòng và Công an để đảm bảo thế trận Quốc phòng – An ninh đối với vùng biển đảo trong cả nước.

Bên cạnh đó, việc đảm bảo nguồn lực Quốc phòng – An ninh đối với vùng biển đảo gắn với phát triển Kinh tế cần được đánh giá toàn diện hơn. Ngoài nguồn lực của quốc gia, thì việc huy động nguồn lực khác vào nhiều lĩnh vực phục vụ Quốc phòng – An ninh đối với vùng biển đảo, phát triển Kinh tế cũng cần được chú ý, như y tế, giáo dục đào tạo, tìm kiếm cứu nạn, giải quyết thảm hoạ môi trường..

- Phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững, phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong chiến lược và quá trình thực hiện chiến lược.

- Tăng trưởng Kinh tế phải kết hợp hài hoà với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao không ngừng chất lượng cuộc sống của nhân dân; phát triển mạnh văn hoá và phát huy dân chủ.

- Phát triển Kinh tế - Xã hội phải luôn đi cùng với bảo vệ và cải thiện môi trường. Đồng thời phải đặc biệt quan tâm giữ vững ổn định Chính trị - Xã hội, tăng cường củng cố Quốc phòng – An ninh đối với vùng biển đảo, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ để đảm bảo cho đất nước phát triển nhanh và bền vững.

- Đổi mới đồng bộ, phù hợp với Kinh tế - Chính trị vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Thực hành dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển.

- Phải xây dựng nền Kinh tế độc lập tự chủ ngày càng cao trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Phát huy nội lực và sức mạnh dân tộc là yếu tố quyết định, đồng thời tranh thủ ngoại lực và sức mạnh thời đại là yếu tố quan trọng phát triển nhanh, bền vững và xây dựng nền Kinh tế độc lập tự chủ. Không ngừng tăng cường tiềm lực Kinh tế và sức mạnh tổng hợp của đất nước để tích cực chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng và có hiệu quả.

- Phát triển Kinh tế - Xã hội phải gần với giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, đảm bảo Quốc phòng – An ninh đối với vùng biển đảo.

## **Nguyên nhân ảnh hưởng đến nhận thức của sinh viên Trường Đại học Vinh về chủ quyền biển đảo.**

Để có nhận định chính xác hơn những nguyên nhân tác động đến nhận thức của sinh viên nhóm tác giả có đặt ra một số câu hỏi và thu được kết quả như sau:

*Những hiểu biết của bạn về các vấn đề liên quan đến phát triển Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với vùng biển đảo trong thời kỳ mới chủ yếu thông qua kênh thông tin nào dưới đây?*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** | | | **Tổng** |
| **Trường Kinh Tế** | **Trường KHXH&NV** | **Trường Sư Phạm** |
| Qua bạn bè và gia đình | 10 | 16 | 22 | 48 |
| Qua hình thức tuyên truyền ở Trường Trung học | 34 | 10 | 43 | 87 |
| Quan hình thức tuyên truyền ở Đại Học | 23 | 16 | 18 | 57 |
| Báo chí, phát thanh, truyền hình | 68 | 38 | 49 | 155 |
| Qua mạng xã hội | 41 | 48 | 57 | 146 |

Cho thấy các bạn sinh viên có được kiến thức về biển đảo thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình là nhiều nhất (155 bạn), với thời đại công nghệ tiên tiến nên việc tìm hiểu qua các mạng xã hội cũng trở nên đơn giản (có tới 146 bạn).

### ***Nguyên nhân khách quan***

Nhận thức đúng đắn vềphát triển Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninhđối với vùng biển đảo trong số các vấn đề đáng quan ngại hiện nay, là rất cần thiết nó quyết định đến tương lai, vận mệnh của đất nước vì nếu có nhận thức lệch lạc sẽ dễ dẫn đến những hành động sai lầm, gây mất trật tự An ninh xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển của đất nước. Vậy nên vấn đề giáo dục tuyên truyền về biển đảo mang tính cấp thiết cần được quan tâm.

* *Xã hội*

Hiện nay công nghệ thông tin đã không còn gì là xa lạ với các bạn sinh viên, các trang mạng xã hội luôn cập nhật những thông tin không những trong nước mà còn ngoài nước và trên thế giới. Thế nhưng, không phải thông tin nào cũng chính thống, biết được tính ưu việt của thời đại công nghệ các lực lượng phản động đã lợi dụng và chèn vào những thông tin sai lầm, hay còn gọi những thông tin “đen”, nên nếu sinh viên không nhận thức đúng dễ bị “ nhấn chìm" vào những thông tin xấu ấy.

Con người là một tế bào của xã hội, xã hội luôn cung cấp cho con người những thông tin cần thiết về những vấn đề bức bách xảy ra trong xã hội thông qua các phương tiện truyền thông, báo chí, ... Sinh viên có thể được xem là đối tượng tiếp cận với thông tin nhanh nhất, sớm nhất thông qua các trang mạng Internet hoặc facebook... để hiểu rõ hơn về nhận thức của sinh viên trước vấn đề tranh chấp chủ quyền thông qua nguồn thông tin nào, nhóm nghiên cứu đã khảo sát và thu được bảng thống kê sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** | | | **Tổng** |
| **Trường Kinh Tế** | **Trường KHXH&NV** | **Trường Sư Phạm** |
| Qua các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình | 54 | 49 | 87 | 190 |
| Qua báo chí, sách, tài liệu tuyên truyền về biển đảo | 67 | 88 | 23 | 178 |
| Các bảng khẩu hiệu tuyên truyền ở những nơi quan trọng | 25 | 76 | 48 | 149 |
| Qua những bài viết kêu gọi biểu tình phản đối Trung Quốc trên mạng xã hội | 43 | 41 | 68 | 152 |
| Qua các buổi sinh hoạt, báo cáo tuyên truyền do trường THPT tổ chức | 48 | 57 | 34 | 139 |
| Qua các buổi sinh hoạt, báo cáo do trường Đại học tổ chức | 84 | 43 | 45 | 172 |

Như bảng khảo sát trên ta thấy phần lớn sinh viên tiếp cận thông tin qua các phương tiện thông tin đại chúng như truyền hình, phát thanh (190 bạn) vì nó gần gũi để tìm hiểu, và có những thông tin chuẩn xác. Số lượng sinh viên tìm hiểu qua báo chí, sách, tài liệu tuyên truyền 178 bạn, qua những bài viết kêu gọi biểu tình phản đối trên mạng xã hội có 150 bạn, sinh viên có đặc điểm thích tìm tòi, khám phá cái mới và có lòng yêu nước nhưng nếu không biết chọn lọc các nguồn thông tin dễ dẫn đến lệch lạc, nắm bắt được nhu cầu, đặc điểm đó của lực lượng sinh viên các thế lực thù địch luôn tìm cơ hội để dụ dỗ, biến sinh viên thành đối tượng phản động, gây rối trật tự an ninh xã hội. Đây là vấn đề nhạy cảm nên có rất ít các bảng khẩu hiệu tuyên truyền ở các nơi công cộng nên các bạn sinh viên ít có cơ hội tiếp cận thông tin qua hình thức tuyên truyền này.

* *Nhà trường*

Trường học là nơi truyền đạt, trao đổi thông tin kiến thức bổ ích nhất, các thầy cô giáo, các giảng viên sẵn sàng cung cấp cho chúng ta những thông tin cần thiết, đặc biệt sẽ hướng dẫn, điều chỉnh bạn có cái nhìn, có nhận thức chính xác hơn thông qua các bài học và các chương trình, tổ chức. Như khảo sát có 139/980 bạn sinh viên có kiến thức thông qua các buổi sinh hoạt, tuyên truyền do các trường Trung học Phổ thông tổ chức và có 172/230 bạn biết đến vấn đề phát triển Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninhđối với vùng biển đảo qua các buổi sinh hoạt do Trường Đại học tổ chức.

Cụ thể là:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** | | | **Tổng** |
| **Trường Kinh Tế** | **Trường KHXH&NV** | **Trường Sư Phạm** |
| Chưa bao giờ nghe nói và chưa biết đến vấn đề này | 54 | 34 | 85 | 173 |
| Có tổ chức tuyên truyền thông qua chương trình ngoại khóa, báo cáo chuyên đề | 38 | 56 | 76 | 170 |
| Qua một số môn học | 52 | 74 | 82 | 208 |
| Các đề tài thuyết trình, nghiên cứu khoa học | 63 | 81 | 48 | 192 |
| Nhà trường có công bố thông tin tuyên truyền trên các bảng tin | 54 | 78 | 83 | 215 |
| Khác | 67 | 56 | 43 | 166 |

Nhà trường đã thành công trong việc tuyên truyền thông qua chương trình ngoại khóa, báo cáo chuyên đề của nhà trường, Đoàn TNCS HCM, Hội sinh viên Trường với số lượng sinh viên biết đến là 170 bạn và thông qua một số môn học như môn Quốc phòng giáo viên có đề cập đến vấn đề biển đảo giúp mở rộng kiến thức cho sinh viên (có 208 bạn). Tuy nhiên thì số lượng sinh viên quan tâm tìm hiểu, nghiên cứu về vấn đề cấp bách này chưa cao với 192 bạn biết đến; điều đáng tiếc là một số bạn sinh viên có thể do thụ động, không chịu tìm hiểu hoặc do quản lý của nhà trường còn lỏng lẽo nên vẫn còn trường hợp chưa bao giờ nghe nói hoặc biết đến vấn đề này.

Ngoài ra còn có ý kiến cho rằng thông qua các cuộc thi về phát triển Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninhđối với vùng biển đảo đã đưa kiến thức về chủ quyền biển đảo cũng như các vấn đề tranh chấp xảy ra trên vùng biển đảo thiêng liêng của Việt Nam đến gần với sinh viên hơn.

* *Gia đình, bạn bè*

Gia đình là chỗ dựa tinh thần vững chắc, nơi cung cấp những thông tin thiết thực, những trải nghiệm mà ông bà, cha mẹ luôn mong muốn truyền lại cho thế hệ mai sau để rút kinh nghiệm và có được một nền kiến thức dày dặn, được đúc kết qua nhiều thế hệ. Gia đình là một trong những nhân tố tác động lớn đến hiểu biết của con cái vì gia đình là ngôi trường đầu tiên ở đó sẽ hình thành nên những nhân cách, thói quen, thái độ và ảnh hưởng đến khi trưởng thành, một phần nhận thức của sinh viên là phụ thuộc vào gia đình. Bạn không thể có được nhận thức đúng đắn khi người thân của bạn luôn truyền đạt những kiến thức sai lầm, những tư tưởng mang tính phản động. Bên cạnh gia đình, bạn bè là người gần gũi, và thân thiết với các bạn sinh viên, đặc biệt ở tỉnh, ở quê lên thành phố học xa gia đình; ta thường nghe câu “gần mực thì đen, gần đèn thì rạng” nên việc chọn bạn để chơi là một phần rất quan trọng. Bạn thân có những hành động biểu tình, những định hướng lệch lạc thì tỷ lệ “noi theo” sẽ khá cao.

Để làm rõ vấn đề này nhóm nghiên cứu có đặt ra câu hỏi Gia đình bạn có thường xuyên quan tâm, trao đổi và chia sẻ những thông tin thời sự liên quan đến vấn đề phát triển Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninhđối với vùng biển đảo không và nhận được kết quả sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** | | | **Tổng** |
| **Trường Kinh Tế** | **Trường KHXH&NV** | **Trường Sư Phạm** |
| Không bao giờ quan tâm | 23 | 50 | 28 | 101 |
| Rất ít khi quan tâm | 46 | 34 | 66 | 146 |
| Có quan tâm nhưng không thường xuyên | 19 | 22 | 20 | 61 |
| Có bàn đến khi chương trình thời sự, báo chí nhắc đến | 35 | 24 | 58 | 117 |
| Thường xuyên trao đổi, bàn luận về vấn đề biển đảo | 11 | 43 | 21 | 75 |

Qua bảng thống kê cho thấy hiện nay việc các gia đình thường xuyên trao đổi bàn luận về vấn đề biển đảo là rất ít chỉ chiếm 15% nên sinh viên ít tiếp thu kiến thức về biển đảo từ phía gia đình. Các bậc ông bà cha mẹ chỉ quan tâm khi có các chương trình thời sự hoặc báo chí đưa các thông tin liên quan (chiếm 23,4%) vì thời sự là chương trình rất quen thuộc của người lớn tuổi nên có gì mới họ đều có thể nắm bắt được; nhưng phần lớn họ có quan tâm nhưng không thường xuyên (chiếm 12,2%) có thể vì phải lo mưu sinh cho cuộc sống và nhiều nỗi lo khác đã chiếm đi gần hết thời gian của họ nên họ ít dành thời gian cho những việc lớn lao khác, khiến họ vô cảm trước vấn đề phát triển Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninhđối với vùng biển đảo.

### ***Nguyên nhân chủ quan***

Thông qua các bảng thống kê số liệu ở Chương 2 đã trình bày, ta thấy nguyên nhân dẫn đến nhận thức lệch lạc của sinh viên là các bạn chưa thực sự chủ động trong việc tìm hiểu thông tin liên quan đến vấn đề phát triển Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninhđối với vùng biển đảo; hoặc chưa ý thức được tầm quan trọng và vai trò, chủ quyền biển đảo đối với Việt Nam nói chung và mỗi công dân trong đất nước nói riêng. Có bộ phận sinh viên tuy có tìm hiểu nhưng chỉ thỉnh thoảng hoặc ít khi bày tỏ quan niệm, thái độ trước các vấn đề bức xúc xảy ra ở biển đảo. Đáng lo ngại hơn là một số bạn quá nóng vội, không tìm hiểu kĩ lưỡng các vấn đề đã hành động, để cho kẻ thù dễ dàng dụ dỗ và trở thành một trong những lực lượng phản động.

# **CHƯƠNG III**

# **ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẰM NÂNG CAO HIỂU BIẾT CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH VỀ KẾT HỢP KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CỦNG CỐ, TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG – AN NINH ÐỐI VỚI BIỂN ĐẢO TRONG THỜI KỲ MỚI.**

## **Xuất phát từ thực tiễn của đề tài Nhóm đã đề xuất những giải pháp sau đây**

Trước tình trạng nhận thức của sinh viên việc đưa ra những giải pháp định hướng trở nên cấp thiết và phải được thực hiện từ nhiều phía khác nhau trong xã hội. Vấn đề về kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng - An ninh đối với vùng biển đảo trong thời kỳ mới hết sức phức tạp và chứa đựng nguy cơ gây căng thẳng, ảnh hưởng đến sự hòa bình, an ninh, ổn định và phát triển của một quốc gia cần có giải pháp hiệu quả và kịp thời. Thông qua nghiên cứu thực trạng của đề tài Nhóm chúng em đề xuất những giải pháp:

- *Một là*, xây dựng lực lượng bảo vệ chủ quyền, thực thi pháp luật trên biển vững mạnh, chủ động bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán, lợi ích quốc gia, dân tộc trên biển từ sớm, từ xa. Tận dụng thời cơ, phát huy, khai thác lợi thế của các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, ngoại giao, khoa học - công nghệ; phát huy tinh thần yêu nước, đại đoàn kết dân tộc, huy động cao nhất các nguồn lực, sức sáng tạo của các tầng lớp nhân dân xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân vững mạnh, tiềm lực, lực lượng, thế trận quốc phòng, an ninh trên biển vững chắc, sẵn sàng bảo vệ chủ quyền biển đảo từ sớm, từ xa.

- *Hai là,* không ngừng chăm lo, củng cố, xây dựng “thế trận lòng dân", tạo nền tảng chính trị, tinh thần vững chắc, sức mạnh tổng hợp cho sự nghiệp đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo. Chăm lo xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng, củng cố mối quan hệ giữa lực lượng Hải quân, Cảnh sát biển với một số lực lượng hữu quan, cấp ủy, chính quyền, lực lượng vũ trang và nhân dân ven biển, trên đảo.

- *Ba là*, đánh giá đúng tình hình trên các vùng biển đảo, làm cơ sở cho việc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo. Trước những diễn biến phức tạp hiện nay, hơn bao giờ hết, Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, trực tiếp là các lực lượng hoạt động trên biển cần đánh giá đúng tình hình, thấy rõ thuận lợi, thời cơ và khó khăn, nguy cơ, thách thức, quán triệt sâu sắc đường lối, chính sách quốc phòng, an ninh, đối ngoại của Đảng, Nhà nước. Mở rộng, đa phương hóa, đa dạng hóa, vừa hợp tác, vừa đấu tranh, cố gắng gia tăng hợp tác, tránh xung đột, đối đầu, tránh bị lệ thuộc, cô lập, tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân vững mạnh, tạo cơ sở, nền tảng xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân trên biển ngày càng vững chắc.

- *Bốn là*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước về bảo vệ chủ quyền biển đảo. Đây là vấn đề có tính nguyên tắc, là điều kiện bảo đảm cho nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo thắng lợi. Do vậy, cần tập trung xây dựng cấp ủy, tổ chức Đảng trong các đơn vị trực tiếp tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo toàn diện và sức chiến đấu cao, thật sự là hạt nhân lãnh đạo trong cơ quan, đơn vị; tăng cường đoàn kết, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ huy, thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng.

### ***3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn***

### Các biện pháp phải sát hợp với điều kiện thực tế từng Trường cụ thể và tình hình tìm hiểu của sinh viên trên cơ sở phân tích thực trạng và nguyên nhân dẫn đến thực trạng sinh viên Trường Đại học Vinh còn suy nghĩ lệch lạc về kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng - An ninh đối với vùng biển đảo Việt Nam. Tình hình, điều kiện thực tế, cụ thể phải luôn luôn được coi là căn cứ khoa học và thực tiễn trong quá trình xây dựng kế hoạch cũng như đề ra các biện pháp thực hiện. Do vậy, để đảm bảo tính thực tiễn trong giải pháp cho sinh viên Trường Đại học Vinh về kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng - An ninh đối với vùng biển đảo cần chú trọng đến thái độ của sinh viên và qua đó đề ra các biện pháp mang tính hiệu quả hơn.

### ***3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi***

Sinh viên Trường Đại học Vinh trên cơ sở lí luận vẫn còn suy nghĩ, nhận thức về kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng - An ninh đối với vùng biển đảo chưa cao. Để tổ chức thực hiện các biện pháp đạt kết quả tốt nhất phải tính đến sự tìm hiểu về biển đảo, học tập,..của sinh viên đã hiệu quả hay chưa. Các biện pháp đề ra cho dù là mới mẻ, sáng tạo đến đâu nhưng thiếu “Sự học hỏi” các yếu tố khả thi thì các biện pháp ấy vẫn không thể phát huy tác dụng được. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi trong công tác về nhận thức của sinh viên Trường Đại học Vinh về kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng - An ninh đối với vùng biển đảo đòi hỏi các biện pháp nhất thiết phải đảm bảo sự phù hợp với các điều kiện thực tế về khả năng, tiềm năng, tiềm lực của sinh viên.

## **Xuất phát từ thực tiễn của đề tài Nhóm đã đề ra một số giải pháp sau đây.**

## Ý nghĩa: giúp cho sinh viên trường Đại Học Vinh nhận thức rõ về tầm quan trọng của kết hợp phát triển Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng - An ninh đối với vùng biển đảo Việt Nam hiện nay.

* Nội dung: Nhà trường cần đưa các nội dung những vấn đề về biển đảo vào các tài liệu học tập, vào sách giáo khoa, tài liệu tham khảo giúp học sinh, sinh viên có nền kiến thức vững chắc, có cơ sở nền tảng; đồng thời có cơ hội tìm hiểu, tiếp xúc với những vấn đề biển đảo thông qua thầy cô, bạn bè. Bên cạnh đó nhà trường cần phải đẩy mạnh các tổ chức, hoạt động bổ ích như cuộc thi sinh viên với biển đảo của Tổ quốc; Em yêu biển đảo quê hương... hoặc các buổi sinh hoạt, báo cáo chuyên đề nhằm truyền đạt những kiến thức về biển đảo tới các bạn sinh viên. Tất cả các giải pháp ấy đều để tăng cường kiến thức, hiểu biết sâu sắc về các giá trị truyền thống của lịch sử, tinh thần chiến đấu kiên cường của các anh hùng chiến sĩ quyết hy sinh giành độc lập, bảo vệ Tổ quốc. Từ đó, nâng cao ý thức, trách nhiệm của sinh viên khơi dậy ở thế hệ trẻ ấy lòng yêu nước tha thiết, quyết tâm giữ vững chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, mạnh mẽ hơn là họ sẽ đoàn kết, hợp sức lại tạo thành khối đại đoàn kết đẩy lùi âm mưu của kẻ thù, góp phần sức lực của mình vào sự nghiệp xây dụng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam độc lập, tự do, hạnh phúc.
* Trách nhiệm của sinh viên:

1. Nắm vững những khái niệm cơ bản nhất, những thông tin cơ bản nhất về biển đảo Việt Nam. Hiểu được giá trị và tiềm năng to lớn của biển đảo Việt Nam. Để từ đó thêm yêu quê hương, đất nước và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, chủ quyền biển đảo Việt Nam.

2. Hiểu và nắm vững các chủ trương của Đảng, Nhà nước. Biết kiềm chế, không tụ tập đám đông, tin tưởng vào các cơ quan chức năng.

3. Tích cực học tập, rèn luyện, chuẩn bị kỹ cho mình mọi điều kiện nhằm đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4. Đi đầu trong việc ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ mới của các nước tiên tiến trên thế giới góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước.

* Tổ chức các hội thi:

1. Tham gia vào các chương trình tuyên truyền về biển đảo

2. Phỏng vấn các bạn sinh viên thuộc các trường, khoa, viện về chủ quyền biển đảo.

3. Tích cực, chủ động học tập nâng cao trình độ mọi mặt, nhất là kiến thức về kết hợp phát triển Kinh tế và tăng cường Quốc phòng - An ninh đối với vùng biển đảo. Chú trọng nghiên cứu, học tập, quán triệt sâu sắc và nắm vững các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước, của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kết hợp phát triển Kinh tế và tăng cường Quốc phòng - An ninh đối với vùng biển đảo.

4. Cuộc triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý” là một trong những hoạt động quan trọng của công tác thông tin, tuyên truyền về biển đảo. Qua đây nhằm đưa thông tin trực tiếp, đầy đủ, chính xác đến cán bộ, giảng viên, sinh viên trong trường học, góp phần giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của đội ngũ cán bộ, giảng viên, sinh viên đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

5. Thường xuyên nêu cao ý thức trách nhiệm trong học tập, rèn luyện và thực hiện nhiệm vụ. Đây là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để mỗi người có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình. Có trách nhiệm tốt sẽ luôn tận tâm, tận lực với công việc. Ngược lại, trách nhiệm chưa cao hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm sẽ đi liền với tư tưởng trung bình chủ nghĩa, làm việc được chăng hay chớ. Tận tâm, tận lực với công việc được giao cũng có nghĩa là đang góp phần vào thực hiện kết hợp phát triển Kinh tế và tăng cường Quốc phòng - An ninh đối với vùng biển đảo.

6. Tổ chức tham quan buổi triển lãm tranh, ảnh về biển đảo Việt Nam.

# **KẾT LUẬN**

Là sinh viên Trường Đại học Vinh bản thân chúng em có một số nhận thức sâu sắc qua thời gian học tập, nghiên cứu tại các lĩnh vực môn học kiến thức Quốc phòng - An ninh đối với vùng biển đảo thấy rằng: Đảng và Nhà nước ta đã luôn quan tâm đến việc kết hợp phát triển Kinh tế - Xã hội và củng cố Quốc phòng - An ninh đối với vùng biển đảo, được thực hiện đồng bộ từ chủ trương, xây dựng chính sách, các chương trình hành động, kế hoạch triển khai và chỉ đạo, sự kết hợp này được thực hiện từ cấp Trung ương đến địa phương và cơ sở. Kết quả phát triển Kinh tế - Xã hội trong 10 năm qua có sự đóng góp tích cực bởi chủ trương và công tác điều hành cụ thể của Đảng và Nhà nước, sự kết hợp này không chỉ cho riêng từng địa phương, từng vùng, mà còn được sự quan tâm của toàn nhân dân trong cả nước. Ý thức xây dựng một đất nước ngày càng giàu mạnh về kinh tế, ổn định về chính trị đã thấm nhuần trong mọi tầng lớp nhân dân, các kỳ họp Quốc Hội, các kỳ Đại hội Đảng luôn được nhân dân theo dõi và ủng hộ. Xây dựng chiến lược trong giai đoạn tới cần tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục các nhược điểm để có một chiến lược tốt hơn, toàn diện hơn.

Nhận thức từ lớp bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh đối với vùng biển đảo chúng em muốn nhấn mạnh một số vấn đề: Từ trước tới nay, cả nước đã đứng lên đấu tranh giành độc lập, chủ quyền đất nước và hiện tại đang giữ vững ổn định để đất nước ngày càng phát triển. Trong tương lai, giai đoạn mới khi xây dựng chiến lược phát triển Kinh tế - Xã hội thì không thể không xây dựng chiến lược bảo vệ Quốc phòng - An ninh, củng cố Quốc phòng - An ninh sẽ tạo điều kiện cho phát triển Kinh tế - Xã hội.

Kết hợp chặt chẽ phát triển Kinh tế và củng cố Quốc phòng là quan điểm cơ bản, chủ trương chiến lược nhất quán, xuyên suốt của Đảng ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhằm tăng cường sức mạnh Quốc phòng của đất nước trong quá trình phát triển kinh tế, đồng thời giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế nhanh, bền vững.

Trong thời gian qua, việc kết hợp phát triển Kinh tế với củng cố Quốc phòng được các cấp, các ngành tích cực triển khai thực hiện trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội của đất nước và đã đạt được những thành tựu to lớn. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, việc kết hợp phát triển Kinh tế và củng cố Quốc phòng - An ninh đối với vùng biển đảo ở nước ta thời gian qua còn có những mặt hạn chế, bất cập. Vì vậy, kết hợp chặt chẽ phát triển Kinh tế và tăng cường Quốc phòng - An ninh vừa là nhiệm vụ cơ bản, thường xuyên, vừa là yêu cầu khách quan, cấp thiết hiện nay. Để kết hợp phát triển Kinh tế và tăng cường Quốc phòng - An ninh đối với vùng biển đảo cần tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp khác nhau với sự tham gia của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân. Điều đó đòi hỏi trách nhiệm chính trị của mỗi cá nhân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

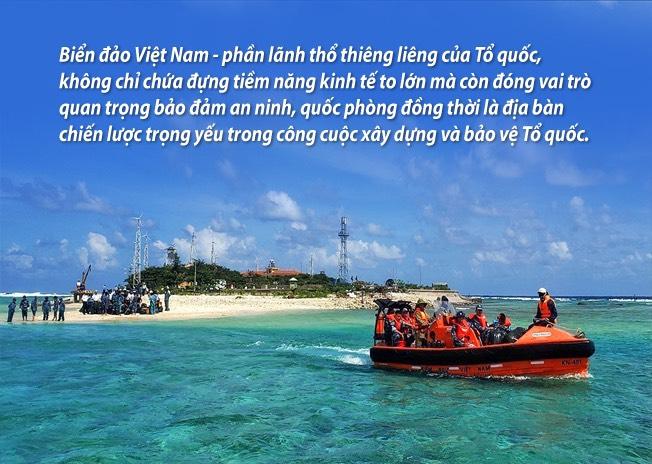
Sinh viên là những người năng động, sáng tạo và đang trong quá trình tiếp cận và tích lũy tri thức. Ta thấy rằng với điều kiện phương tiện thông tin hiện nay không khó để ta tìm hiểu một vấn đề. Tuy nhiên, để tìm được những nguồn thông tin chính thống giúp ta hiểu đúng vấn đề thì thật không đơn giản. Hơn nữa, trong quá trình tìm kiếm, tiếp cận thông tin việc gặp phải những trang không chính thống hay những ý kiến cá nhân tổ chức phản động là vấn đề thường gặp. Để không bị lôi kéo vào những tư tưởng, hành động không tốt thì mỗi cá nhân phải có một nền tảng nhận thức cơ bản. Hơn thế, điều đáng quan tâm ở đây là những tri thức mà họ tích lũy được hôm nay sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến thế hệ mai sau.

Qua nghiên cứu cho thấy nhờ sự quan tâm, giáo dục của gia đình và nhà trường cũng như các tổ chức đoàn hội, sinh viên đã không ngừng học tập, nâng cao tri thức, bồi dưỡng tư tưởng chính trị, bản lĩnh cá nhân trong quá trình tiếp nhận các nguồn thông tin, tích cực tham gia các hoạt động thể hiện ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo; thấy được rằng biển đảo không chỉ là tình yêu thiêng liêng nữa mà nó còn là nghĩa vụ của mỗi cá nhân. Từ đó, phấn đấu học tập và hoạt động góp phần tiếp nối sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Bên cạnh đó cũng còn nhiều hạn chế và thiếu sót mà ta cần được nhận thức đúng đắn và quan tâm giải quyết. Những hạn chế xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan. Trong đó có ảnh hưởng tiêu cực của sự phát triển công nghệ thông tin, sự suy thoái về tư tưởng của xã hội hiện nay, sự thiếu quan tâm sát sao của gia đình hay nhà trưởng chưa đề cập và giáo dục nhiều về vấn đề biển đảo; quan trọng hơn hết vẫn là bản thân sinh viên chưa chủ động trong việc tìm kiếm thông tin, bồi dưỡng tư tưởng và bản lĩnh chính trị cho mình, chưa có nhận thức đúng đắn về vấn đề.

Để nâng cao nhận thức về Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng – An ninh đối với vùng biển đảo cho sinh viên Trường Đại học Vinh cần đẩy mạnh thực hiện một cách đồng bộ giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Trong đó, về phía gia đình cần quan tâm đến con cái nhiều hơn, hướng dẫn con cái trong việc tìm kiếm thông tin, dành thời gian nhất định trong việc xem tin tức, thời sự. Về phía nhà trưởng cần tổ chức các chương trình ngoại khóa nói về vấn đề biển đảo, tổ chức các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng tình yêu quê hương biển đảo và cũng qua đó hình thành cho các em những tư tưởng, tình cảm và kĩ năng về vấn đề. Nhà trường phải là nơi cung cấp cho em những kiến thức cơ bản về những vấn đề biển đảo để hình thành lòng tin và bản lĩnh chính trị trước những thông tin sai sự thật, hướng dẫn cho các em trong việc tìm kiếm những nguồn thông tin chính thống hay việc giúp các em trong việc xem xét và đánh giá đúng một vấn đề; gần gũi, quan tâm và nắm bắt những hành động sai trái để ngăn chặn và giải quyết kịp thời. Về phía xã hội cần thực hiện tích cực công tác giáo dục thông qua tuyên truyền; quản lí và kĩ luật nghiêm khắc với những đối tượng xuyên tạc, lôi kéo dụ dỗ tham gia và tham gia vào những hoạt động trái pháp luật, làm mất An ninh – trật tự xã hội. Song không chỉ hoạt động một cách đồng bộ, riêng lẻ mà cần phải có sự liên hệ, phối hợp nhịp nhàng giữa gia đình, nhà trường, xã hội.

Việc đưa ra những phương hướng và giải pháp trên nhằm nâng cao nhận thức về chủ quyền biển đảo cho sinh viên Trường Đại học Vinh hiện nay là xuất phát từ thực tiễn và nhận thức lý luận chung, từ những thực trạng của nhận thức tác động đến ý thức hành động của sinh viên; từ vai trò quan trọng của sinh viên trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước; từ yêu cầu phát triển Kinh tế – Xã hội, quá trình Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đất nước. Việc thực hiện một cách thống nhất và đồng bộ những giải pháp trên góp phần nâng cao nhận thức về vấn đề biển đảo, bồi dưỡng tình yêu quê hương biển đảo, nâng cao bản lĩnh chính trị cho các em.

Mỗi giai đoạn, mỗi thời kì đều có những thay đổi và biến động khác nhau. Chính vì vậy ta cần nhìn nhận được vấn đề và đưa ra những phương hướng, giải pháp thích hợp nhằm giải quyết cho phù hợp với điều kiện của đất nước ở từng giai đoạn giúp đất nước ổn định và phát triển hơn.



# **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Giáo trình Đường lối quân sự, Đại tá Th.S Trần Văn Thông

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, Hà Nội

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI , Nxb CTQG, Hà Nội

4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb CTQG, Hà Nội

5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I

6. V.I. Lênin, Toàn tập, Tập 38, Nxb Tiến bộ, Matxcova, 1978, tr.165 - 166.

7. Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 21, 37, 47

# 

# **PHỤ LỤC**

# **PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN SINH VIÊN**

Các bạn thân mến, chúng tôi là sinh viên Trường Đại học Vinh. Chúng tôi đang thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học *“Một số giải pháp nâng cao hiểu biết cho sinh viên Trường Đại học Vinh về kết hợp Kinh tế - Xã hội và củng cố, tăng cường Quốc phòng - An ninh đối với vùng biển đảo trong thời kỳ mới.”* và rất cần những ý kiến đánh giá của các bạn liên quan đến vấn đề nghiên cứu. Kính mong các bạn giành chút thời gian hỗ trợ chúng tôi bằng cách trả lời bảng hỏi dưới đây.

Chúng tôi cam kết sẽ bảo mật các thông tin của bạn và chỉ sử dụng chúng vào đúng mục đích nêu trên.

***Câu 1: Hiện nay nước ta có mấy vùng kinh tế trọng điểm?***

A. 3 vùng

B. 4 vùng

C. 5 vùng

D. 6 vùng

***Câu 2: Đối tượng bồi dưỡng kiến thức kết hợp phát triển Kinh tế - Xã hội với Quốc phòng – An ninh cần tập trung?***

A. Cán bộ cấp tỉnh, bộ, ngành từ Trung ương đến địa phương

B. Cán bộ các cấp từ xã, phường trở lên

C. Cán bộ chủ trì các cấp, bộ, ngành, đoàn thể từ Trung ương đến cơ sở.

D. Học sinh trung học phổ thông, sinh viên cao đẳng, đại học

***Câu 3: Kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh trong chiến lược phát triển Kinh tế - Xã hội được thể hiện?***

A. Theo kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội của Nhà nước.

B. Ngay trong việc xây dựng chiến lược phát triển kinh tế của quốc gia.

C. Ngay trong kế hoạch cùng cổ Quốc phòng toàn dân và xây dựng thế trận Chiến tranh nhân dân.

D. Ngay trong việc hoạch định chiến lược xây dựng nền Quốc phòng toàn dân, An ninh nhân dân.

***Câu 4: Một trong những nội dung kết hợp Kinh tế - Xã hội với Quốc phòng – An trong giai đoạn hiện nay là?***

A. Kết hợp Kinh tế - Quốc phòngtrong các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu.

B. Kết hợp Kinh tế - Quốc phòngtrong phân chia các khu vực Kinh tế - Địa lý. C. Kết hợp Kinh tế - Quốc phònggiữa các vùng đầu tư và vùng kinh tế mới.

D. Kết hợp Kinh tế - Quốc phòngtrong phân chia các khu vực kinh tế.

***Câu 5: “Dựng nước đi đôi với giữ nước” có ý nghĩa đối với nước ta?***

A. Là quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc ta.

B. Là sự phản ánh quá trình phát triển của dân tộc ta.

C. Là quy luật để phát triển và bảo vệ đất nước.

D. Là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

***Câu 6: Mục tiêu phát triển kinh tế xã hội ở nước ta đến năm 2020 là?***

A. Đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước phát triển theo hướng hiện đại.

B. Đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

C. Đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp hóa phát triển theo hướng hiện đại.

D. Đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nông nghiệp theo hướng hiện đại.

***Câu 7: “Thắng lợi hay thất bại của chiến tranh đều phụ thuộc vào kinh tế” là khẳng định của?***

A. Hồ Chí Minh

B. Ph. Ăngghen

C. Lênin

D. Các Mác

***Câu 8: “Động vi binh, tĩnh vì dân” nghĩa là?***

A. Khi đất nước hóa bình làm người lính sẵn sàng chiến đấu

B. Khi đất nước chiến tranh là người dân phát triển kinh tế

C. Khi đất nước có chiến tranh hoặc bình yên đều phải làm người dân xây dựng, phát triển kinh tế,

D. Khi đất nước có chiến tranh làm người lính, đất mước bình yên làm người dân phát triển xây dựng kinh tế

***Câu 9: Nội dung cần kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố Quốc phòng – An ninh đối với vùng biển đảo?***

A. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch từng bước đưa dân ra vùng ven biển và các tuyến đảo sinh sống

B. Phát triển các loại hình dịch vụ trên biển

C. Tập trung đầu tư cho khai thác biển đảo một cách hiệu quả, xây dựng lực lượng cảnh sát biển vững mạnh

D. Nơi tập trung các đầu mối giao thông quan trọng, các sân bay, bến cảng, kho tàng, dịch vụ.

***Câu 10: Mối quan hệ giữa Kinh tế và Quốc phòng?***

A. Kinh tế quyết định nguồn gốc ra đời, sức mạnh của Quốc phòng – An ninh.

B. Bản chất của Kinh tế - Xã hội quyết định bản chất của Quốc phòng – An ninh

C. Quốc phòng – An ninh tác động trở lại kinh tế theo hướng tích cực hoặc tiêu cực.

D. Cả A,B,C đúng